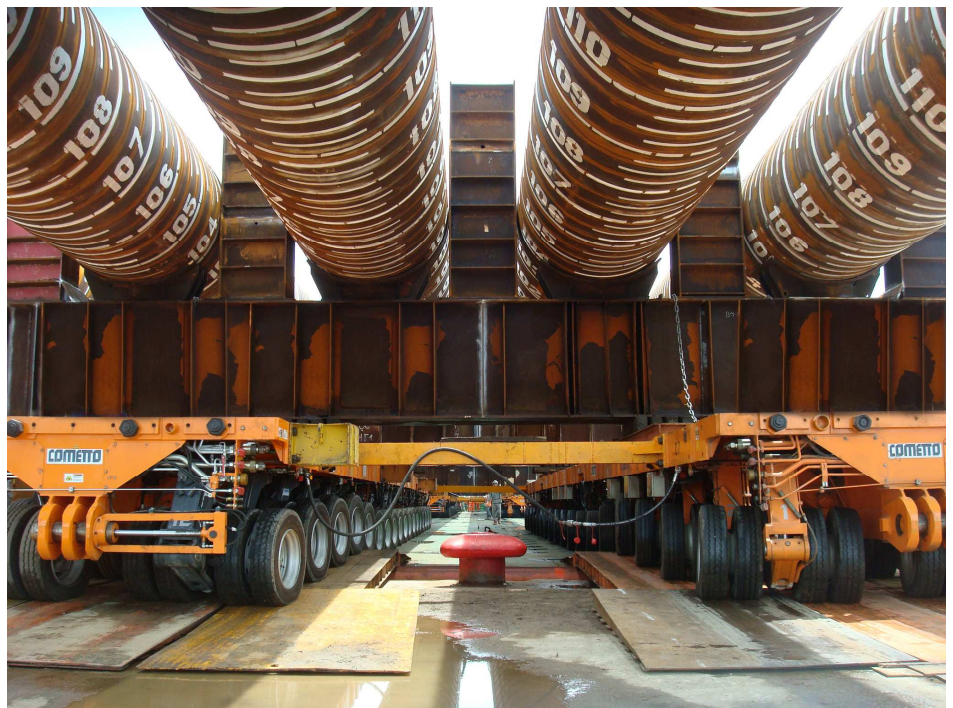


VIETRANSTIMEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012



We Wheel The Industries

MULTIMODAL
TRANSPORT HOLDING
COMPANY

80-82 Bach Dang Street
Hai Chau District, Danang City
Vietnam

Phone: 511-3822057

Fax: 511-3822478

E-mail: hrd@vietranstimex.com.vn

www.vietranstimex.com.vn

Đồng Kính gửi:

**Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Toàn thể Cổ đông Công ty**



Mục lục

THÔNG TIN CHUNG	Trang 02
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	Trang 03
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	Trang 05
ĐỊA BÀN KINH DOANH	Trang 06
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH	Trang 07
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	Trang 12
QUẢN TRỊ RỦI RO	Trang 14
DỰ ÁN LỚN ĐÃ THỰC HIỆN	Trang 17
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Trang 24
TỔ CHỨC NHÂN SỰ	Trang 27
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN	Trang 34
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	Trang 38
CỔ ĐÔNG VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	Trang 42
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Trang 44
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	Trang 44
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Trang 46
BAN KIỂM SOÁT	Trang 55
GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH	Trang 60
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	Trang 63



Thông tin chung

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC MULTI MODAL TRANSPORT HOLDING COMPANY VIETRANSTIMEX



- Đăng ký doanh nghiệp số 0400101901
- Vốn điều lệ 200 tỷ đồng
- Phân loại công ty Đại chúng quy mô lớn
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu 200 tỷ đồng
- Địa chỉ trụ sở chính Tòa nhà văn phòng 80 – 82 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại 511 – 3822057
- Số fax 511 - 3822478
- Website www.vietranstimex.com.vn
- Mã cổ phiếu VTT
- Tài khoản ngân hàng số 56110000000780 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Đà Nẵng
- Thành viên của các Hiệp hội





Quá trình hình thành & phát triển



2012	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 27/11/2012: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức hoàn tất việc sáp nhập 03 Công ty con là Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2 và Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 vào Công ty mẹ.
2010	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 01/11/2010: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp. Ngày 25/10/2010: Công ty Vận tải đa phương thức tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Ngày 21/07/2010: Công ty Vận tải đa phương thức tổ chức thành công việc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng theo thông báo số 1272/SGDHN-TCKT ngày 21/07/2010 và Thông báo số 1529/SGDHN-TCKT ngày 25/08/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Ngày 28/05/2010: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1454/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Vận tải đa phương thức.
2008	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 11/03/2008: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 598/QĐ-BGTVT của về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa năm 2008; trong đó có Công ty Vận tải đa phương thức.
2003	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 21/10/2003: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 3097/QĐ-BGTVT về việc đổi tên Công ty Dịch vụ Vận tải II thành Công ty Vận tải đa phương thức trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.
1997	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 15/05/1997: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1273/QĐ/TCCB-LĐ về việc chuyển Công ty Dịch vụ Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải.
1995	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 27/11/1995: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 4896/QĐ/TCCB-LĐ về việc chuyển Công ty Dịch vụ Vận tải II thành Công ty Dịch vụ Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Tổng công ty Dịch vụ Vận tải.



1993	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 11/03/1993: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 385/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải theo quy chế về thành lập và giải thể Doanh nghiệp Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (Nay là Chính phủ).
1987	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 16/12/1987: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 2339b/TCCB về việc chuyển Công ty Đại lý Vận tải Đường biển II thành Công ty Dịch vụ Vận tải II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải để đảm nhận nhiệm vụ tổ chức liên hiệp vận chuyển và thực hiện các loại dịch vụ vận tải.
1983	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 01/08/1983: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1561/QĐ/TCCB về việc đổi tên Xí nghiệp Đại lý Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Đại lý Vận tải đường biển II trực thuộc Tổng cục đường biển Việt Nam. Ngày 20/04/1983: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 855/QĐ-TCCB về việc đổi tên Công ty Đại lý Vận tải Khu vực II thành Xí nghiệp Đại lý Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Đại lý Vận tải đường biển Việt Nam.
1979	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 17/05/1979: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1096/QĐ-TC về việc đổi tên Công ty Đại lý Vận tải Đà Nẵng thành Công ty Đại lý Vận tải Khu vực II trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải đảm nhận công tác đại lý vận tải hàng hóa tại các tỉnh Miền Trung từ Bình Trị Thiên (cũ) đến Phú Khánh (cũ).
1976	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 27/03/1976: Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 1313-QĐ-TC về việc thành lập Công ty Đại lý Vận tải Đà Nẵng trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải đảm nhận công tác đại lý vận tải hàng hóa tại các khu vực Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang và các tỉnh lân cận theo kế hoạch Bộ Giao thông Vận tải giao.



Ngành nghề kinh doanh



Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức đã đăng ký các ngành nghề kinh doanh tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01/11/2010:

- Vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đường thủy nội địa; ven biển và viễn dương;
- Vận tải đa phương thức trong nước và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải: đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không; dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển;
- Bốc xếp hàng hoá đường bộ; hàng hóa tại cảng sông và cảng biển; các dịch vụ phụ trợ bốc xếp khác;
- Kinh doanh logistic; cho thuê kho bãi lưu giữ hàng hóa; đóng gói, bao bì cho hàng hóa; dịch vụ kho ngoại quan;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, đại lý tàu biển và môi giới hàng hải;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Gia công chế tạo sơ mi rơ moóc, rơ moóc chuyên dùng;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, xếp dỡ; máy móc, thiết bị;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và dịch vụ du lịch;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Hoạt động tư vấn kỹ thuật; bao gồm: khảo sát hạ tầng giao thông; xây dựng phương án vận tải, xếp dỡ; phương án gia cố hạ tầng giao thông;
- Cho thuê máy móc, thiết bị; bao gồm: phương tiện thiết bị vận tải, xếp dỡ;
- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; bao gồm: cung ứng và cho thuê nhân lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và công nhân trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ;
- Mua bán, đại lý, gia công, chế biến và phân phối các loại hàng hóa;
- Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư;
- Xây dựng, quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển; dịch vụ cảng và bến cảng.

Dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu năm:

- Vận tải, xếp dỡ, khai thuê hải quan và lưu kho bãi đối với hàng dự án;
- Vận tải, xếp dỡ hàng siêu trường siêu trọng.



Địa bàn kinh doanh

Hà Nội

100 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Trụ sở chính

Tòa nhà 80 - 82 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Hà Nội

Phường Thanh Trì
Quận Hoàng Mai
Thành phố Hà Nội

Lào

Phon Thanh, Xaysettha, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Quảng Ngãi

Phân khu Sài Gòn - Dung Quất, Khu kinh tế Dung Quất, Xã Bình Thạnh Huyện Bình Sơn Tỉnh Quảng Ngãi

Campuchia

Tòa nhà KT Tower, số 23, Đường 112
Phường Đe po 3
Quận Tula Kok, Phnom Penh Vương quốc Campuchia

TP.HCM

40 Lê Văn Linh, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Rịa – Vũng Tàu

Phú Mỹ, Huyện Tân Thành Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Cần Thơ

C1/10, Khu dân cư An Thới, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ



Hải Phòng

58 Trần Hưng Đạo
Quận Hải An
Thành phố Hải Phòng

Quảng Bình

02 Lê Lợi, Thành Phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

Đà Nẵng

Lô B3-1; B3-2; B3-4 Khu Công nghiệp Dịch vụ Thủy Sản Đà Nẵng Quận Sơn Trà Thành phố Đà Nẵng



Mô hình quản trị & kinh doanh

Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý

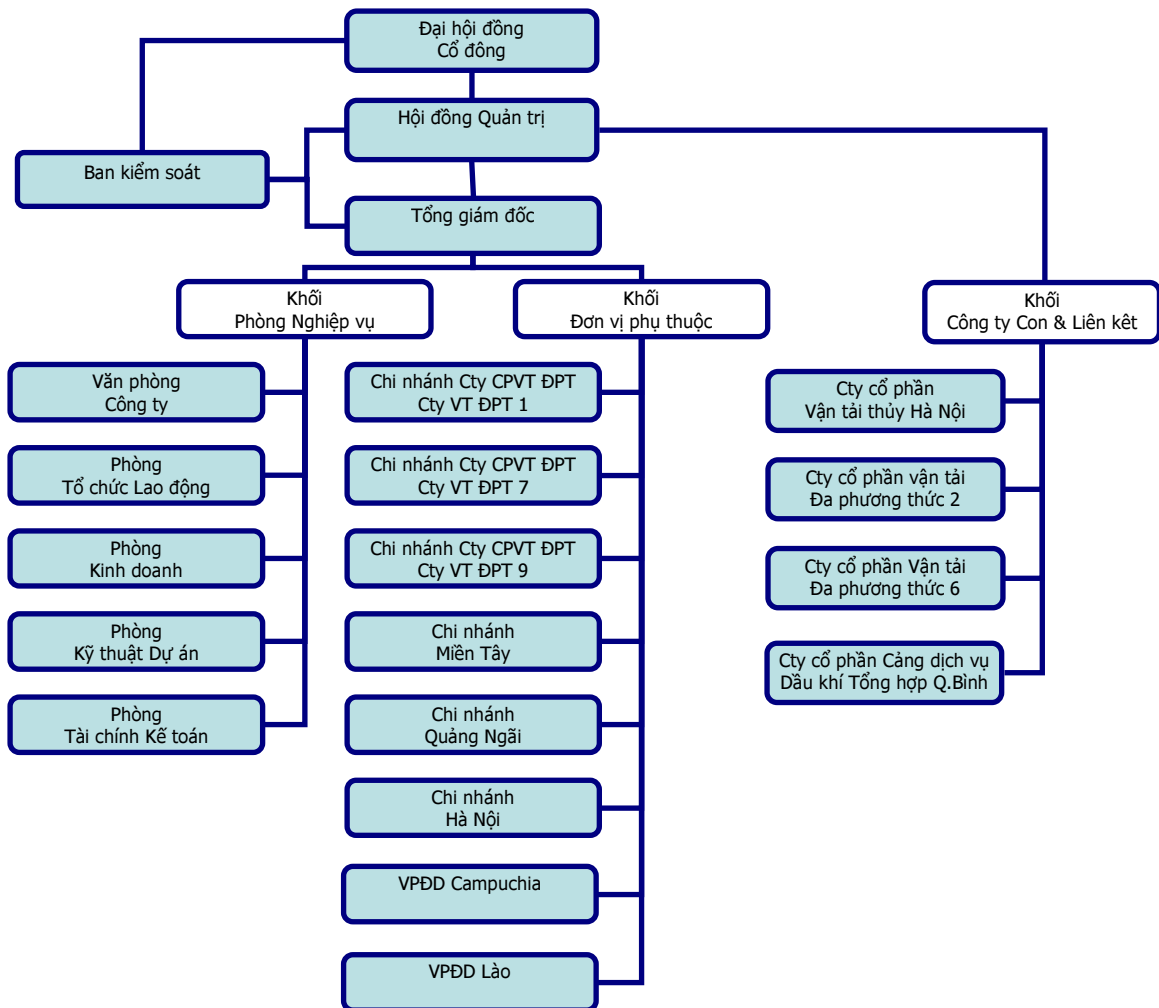
- Doanh nghiệp được tổ chức quản trị theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con; trong đó, Công ty Mẹ (Holding Company) là Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức, Công ty Mẹ góp vốn để hình thành các Công ty Con và Công ty Liên kết.
- Công ty Mẹ, Công ty Con và Công ty Liên kết là các pháp nhân độc lập do đó trong Báo cáo thường niên 2012 này các vấn đề, nội dung được đề cập được hiểu chỉ bao gồm Công ty Mẹ - Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức. Các Công ty Con và Công ty Liên kết chỉ liên quan đến Công ty Mẹ trong phạm vi hiệu quả đầu tư vốn, liên kết kinh doanh và khuyến cáo áp dụng các chuẩn mực quản trị và điều hành của Công ty Mẹ.
- Mô hình quản trị doanh nghiệp mới đã được áp dụng tại Công ty Mẹ - Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức. Theo đó mô hình quản trị Công ty Mẹ bao gồm:
 - + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Ban Kiểm soát;
 - + Hội đồng Quản trị;
 - + Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại các Công ty con và Công ty liên kết;
 - + Bộ máy Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc; các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng Nghiệp vụ và Giám đốc các Đơn vị kinh doanh dưới sự điều hành của Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty Mẹ được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng chuyên môn và khối kinh doanh; có mối quan hệ hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các khối thông qua các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng Nghiệp vụ và Giám đốc các Đơn vị kinh doanh.
- Nhìn chung, mô hình quản trị mới đã được xây dựng và tiếp cận với các chuẩn mực, thông lệ quản trị tốt nhất trong nước và quốc tế đang áp dụng. Việc cơ cấu lại mô hình quản trị đã bước đầu tăng cường hiệu quả quản lý, quản trị điều hành,



nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị đối với Bộ máy Điều hành; thực hiện chức năng quản trị vốn đầu tư của chủ sở hữu là Công ty Mẹ tại các Công ty Con, Công ty Liên kết thông qua Người đại diện vốn thực thi quyền cổ đông và hệ thống các quy chế quản trị xuyên suốt toàn Công ty Mẹ - Công ty Con về chiến lược, kinh doanh, tài chính, đầu tư, quản lý rủi ro, kiểm soát và chính sách nhân sự.

- Nhằm tuân thủ pháp luật hiện hành và nâng cao hiệu quả quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế; Hội đồng Quản trị sẽ từng bước thành lập các Tiểu ban chức năng trực thuộc Hội đồng Quản trị để nghiên cứu, tham vấn cho Hội đồng Quản trị thực hiện công tác định hướng chiến lược, quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, nhân sự cấp cao, chế độ lương thưởng và đầu tư.

**Sơ đồ tổ chức
Công ty Mẹ - Công ty Con & Liên kết**

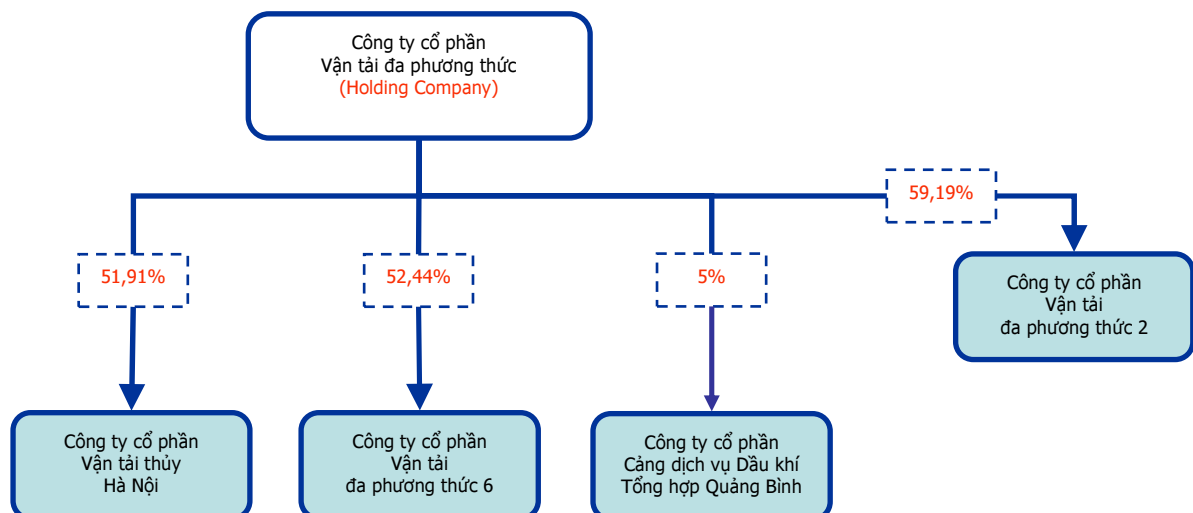




Mô hình kinh doanh

- Doanh nghiệp đã thực hiện cơ chế liên kết kinh doanh theo:
 - + Chiều ngang với Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2; và
 - + Chiều dọc với Công ty cổ phần Thủy Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 và Công ty cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Dầu khí Quảng Bình.
- Doanh nghiệp liên kết theo chiều dọc hoạt động của Công ty Mẹ và các Công ty Con/Liên kết trong cùng một chuỗi giá trị ngành vận tải đa phương thức: cảng biển - vận tải đường bộ - vận tải đường thủy. Mỗi liên kết này đem lại nhiều lợi thế về chi phí, về sự chủ động cân đối, sử dụng tối ưu các nguồn lực, cung ứng chuỗi dịch vụ ra thị trường, khả năng kiểm soát các dịch vụ. Tuy nhiên cũng có khó khăn là sẽ bị phân tán nguồn lực, khó tập trung vào hoạt động chủ yếu tạo giá trị gia tăng cao nhất trong chuỗi giá trị.
- Doanh nghiệp liên kết theo chiều ngang hoạt động của Công ty Mẹ và Công ty Con trong cùng mảng dịch vụ vận tải đường bộ với phân ngành vận chuyển hàng thiết bị bao kiện và hàng rời. Mỗi liên kết này tạo điều kiện đa dạng hóa dịch vụ, tận dụng mạng lưới, nguồn lực để tiết kiệm chi phí, phân tán rủi ro. Tuy nhiên cũng có trở ngại là thiếu sự chủ động ở một số khâu như cung ứng từng khâu dịch vụ trong chuỗi cung ứng so với liên kết dọc.
- Để hạn chế phần nào nhược điểm của của 02 mô hình liên kết đơn tuyến nêu trên, doanh nghiệp đã thực thi mô hình liên kết kinh doanh hỗn hợp là sự kết hợp của cả hai dạng liên kết dọc và ngang nêu trên.

Mô hình liên kết kinh doanh thông qua cơ chế đầu tư vốn





Các Công ty con

Công ty Cổ phần Vận tải thủy Hà Nội

- Địa chỉ: Tổ 11, xóm Tân Thành, phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04 - 39 945 266; Fax: 04 - 36 446 960
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105373 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/03/2011.
- Vốn điều lệ: 4.793.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức là 64,98% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa và đóng mới phương tiện vận tải thủy, gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí; Kinh doanh vận tải đường thủy và các dịch vụ hỗ trợ; bốc xếp hàng hóa liên hợp thủy bộ,
- Tổng số công nhân viên hiện có đến 31/12/2012 là 17 người. Trong đó, nhân viên quản lý là 3 người.
- Kết quả kinh doanh năm 2012 với lợi nhuận sau thuế TNDN: - 1.404.010.379 đồng.

Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2903000033 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18/03/2005.
- Địa chỉ: 02 Lê Lợi, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình.
- Điện thoại: 052 – 3822114; Fax: 052 - 3820708
- Vốn điều lệ: 9.737.480.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức là 54,74% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa đường bộ; kinh doanh vận tải hàng quá cảnh, hàng thiết bị toàn bộ liên vận quốc tế; Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải; Dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Khai thác quặng sắt; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các xe có động cơ khác; Bán buôn tổng hợp nguyên liệu, chất đốt, thạch cao, klinke phục vụ cho sản xuất xi măng.
- Tổng số công nhân viên hiện có đến 31/12/2012 là 56 người. Trong đó, nhân viên quản lý là 12 người.
- Kết quả kinh doanh năm 2012 với lợi nhuận sau thuế TNDN: - 845.137.981 đồng.

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức 6

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/04/2000



- Địa chỉ: 38 Lê Văn Linh, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08 – 54010748
- Fax: 08 - 54010751
- Vốn điều lệ: 13.400.220.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức là 52,22% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải biển; đường thủy nội địa; đại lý vận tải, môi giới hàng hải; dịch vụ kiểm kiện và giao nhận hàng hóa.
- Tổng số công nhân viên hiện có đến 31/12/2012 là 21 người. Trong đó, nhân viên quản lý là 9 người.
- Kết quả kinh doanh năm 2012 với lợi nhuận trước thuế TNDN: - 758.794.793 đồng.

Công ty liên kết

**Công ty cổ phần
Cảng Dịch vụ Dầu khí
Tổng hợp Quảng Bình**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100748203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/05/2011.
- Địa chỉ: Xã Quảng Đông, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình.
- Điện thoại: 052 - 3599005
- Vốn điều lệ: 250 tỷ đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức tại PTSC Quảng Bình là 5% vốn điều lệ.
- Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 057/2012/VTT-PTSC ngày 08/10/2012 về việc chuyển nhượng 5% vốn điều lệ của PTSC Quảng Bình tương đương 1.250.000 cổ phần cho Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).



Định hướng phát triển

Tầm nhìn

“Trở thành một doanh nghiệp vận tải - xếp dỡ với công nghệ tiên tiến, quản lý chuyên nghiệp, đổi mới liên tục và toàn diện”

Sứ mệnh

“Mang đến cho khách hàng sự an toàn, tin tưởng tuyệt đối; vì lợi ích tối cao của cổ đông; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong ngôi nhà chung VIETRANSTIMEX, góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh”

Giá trị cốt lõi

Giá trị - Trung thực và Sáng tạo

Các mục tiêu

- Tạo dựng được lợi thế cạnh tranh bền vững.
- Giữ vững vị trí là một trong những nhà thầu vận tải hàng siêu trường siêu trọng, hàng dự án và thiết bị toàn bộ hàng đầu Việt Nam, từng bước phát triển để trở thành một trong những nhà thầu vận tải hàng đầu Đông Nam Á.
- Đảm bảo là một trong những cổ phiếu trong lĩnh vực vận tải có hiệu quả kinh doanh lớn hơn chỉ số trung bình ngành.

Chiến lược cạnh tranh

- Tiếp tục theo đuổi chiến lược cạnh tranh hỗn hợp giữa dịch vụ khác biệt và giá cả hợp lý.

Biện pháp thực hiện

- Thực thi cạnh tranh linh hoạt trên phân khúc vận tải, xếp dỡ hàng siêu trường siêu trọng và hàng dự án; đồng thời sẵn sàng mở rộng kinh doanh các ngành nghề tạo thêm lợi thế cạnh tranh và gia tăng hiệu quả.
- Tập trung vào các khách hàng mục tiêu thuộc các ngành công nghiệp có triển vọng tăng trưởng cao như: xây lắp dầu khí, sản xuất và truyền tải điện, xi măng, hóa chất và giao thông.
- Liên danh với các tập đoàn vận tải hàng đầu trên thế giới có cùng ngành nghề, công nghệ tiên tiến và năng lực mạnh để đấu thầu vận tải trong nước và quốc tế.
- Sử dụng hợp lý đòn bẩy tài chính để đổi mới công nghệ, đầu tư



Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

năng lực phương tiện thiết bị vận tải xếp dỡ hàng siêu trường siêu trọng. Tăng cường sử dụng nhà thầu phụ để triển khai các dự án vận chuyển hàng thông thường.

- Phát triển nguồn nhân lực và hệ thống quản trị trở thành năng lực cốt lõi; công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật ứng dụng và công nghệ thực hiện các dịch vụ kỹ thuật vận tải, xếp dỡ và lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng.

Song song với nhiệm vụ kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến những lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội thông qua các chương trình đóng góp và ủng hộ về vật chất, trách nhiệm cộng đồng và chương trình tài trợ; Công ty cũng khuyến khích nhân viên cùng tham gia vào các chương trình cộng đồng như:

- **Đền ơn đáp nghĩa:** Được sống trong môi trường hòa bình, nền chính trị ổn định như hiện nay, chúng tôi luôn nhớ đến những người anh hùng, các chiến sĩ đã hi sinh vì độc lập, tự do của tổ quốc. Chính vì vậy Công ty luôn có các hoạt động nhằm tri ân gia đình các liệt sỹ có công với cách mạng: như nhận phụng dưỡng 02 mẹ Việt Nam Anh Hùng, tặng quà và ủng hộ tài chính cho các tổ chức xã hội từ thiện.
- **Khắc phục hậu quả thiên tai:** Công ty có trụ sở chính ngay tại Thành phố Đà Nẵng, trung tâm của Miền Trung nơi thường xuyên hứng chịu các đợt thiên tai gây thiệt hại về người và tài sản; cùng với Nhà nước, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm hỗ trợ về vật chất và tinh thần đối với các đồng bào chịu ảnh hưởng từ các đợt hạn hán, bão và lũ lụt.
- **Xóa đói giảm nghèo:** Với tinh thần tương thân tương ái trong đối với những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, công tác xóa đói giảm nghèo và trực tiếp hỗ trợ đồng bào tại một số khu vực đặc biệt khó khăn của Miền Trung.
- **Nghĩa vụ ngân sách:** Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp luôn nhận thức đúng việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, bảo đảm đúng chế độ sổ sách kế toán và hoá đơn chứng từ, mỗi khi chính sách thuế có sửa đổi, bổ sung, đơn vị kịp thời nắm bắt để triển khai thực hiện. Công ty nằm trong danh sách 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.



Quản trị rủi ro



Rủi ro kinh tế vĩ mô

- Từ năm 2008 đến nay hầu hết các chính sách kinh tế vĩ mô đều mang tính chất tình thế nhằm xử lý nguy cơ bất ổn kinh tế vĩ mô, nhất là tập trung chống lạm phát. Sự thay đổi chính sách liên tục, lúc thắt chặt, lúc nới lỏng đặc biệt là chính sách tiền tệ đã làm cho thị trường bị mất phương hướng về mặt dài hạn. Mặc dù không phủ nhận sự tác động tiêu cực từ thị trường thế giới nhưng nguyên nhân sâu xa nhất vẫn là sự bất cập của cơ cấu kinh tế và tác động tính hai mặt của các giải pháp về tài khóa và tiền tệ. Chức năng kinh tế của Nhà nước trong điều kiện vận hành của cơ chế thị trường bị lẫn lộn giữa nhà nước và thị trường. Việc sử dụng các công cụ điều tiết thị trường của nhà nước làm ảnh hưởng đến tính quy luật, nguyên tắc vận hành của nền kinh tế thị trường.

Rủi ro pháp lý

- Hệ thống luật pháp của Nhà nước đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện nên có thể có những thay đổi làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong ngành vận tải xếp dỡ đặc biệt là thiết bị siêu trường siêu trọng chỉ cần những sơ suất, thiếu sót hoặc lỗi nhỏ của nhân viên có thể dẫn đến sự cố gây thiệt hại tài sản, con người; phát sinh trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, trách nhiệm pháp lý đối với nhà nước.

Rủi ro thị trường

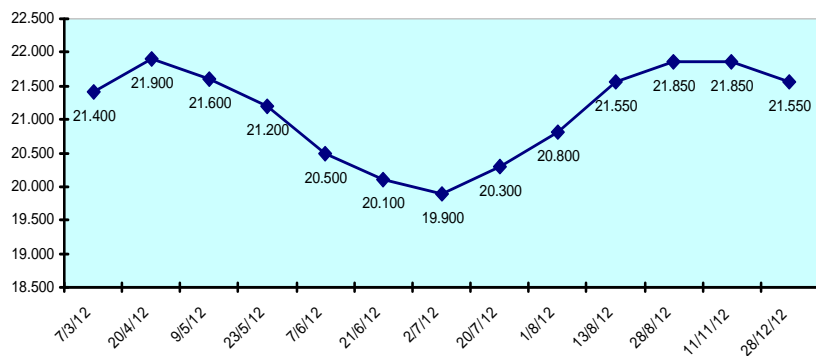
- Thị trường vận chuyển hàng hóa, thiết bị và dịch vụ phụ trợ tại Việt Nam đang có sự cạnh tranh gay gắt do việc ngày càng gia tăng về số lượng các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực này.
- Nhu cầu hàng hóa có thể phát sinh theo triển vọng tăng trưởng kinh tế và thay đổi theo chính sách điều hành kinh tế vĩ mô tại từng giai đoạn; trong khi đó lĩnh vực vận tải, xếp dỡ thiết bị siêu trường siêu trọng đòi hỏi phải có vốn lớn để đầu tư cho trang thiết bị phương tiện chuyên dùng. Nếu doanh nghiệp theo đuổi chiến lược đầu tư đón đầu để đáp ứng đủ năng lực vận tải để thực hiện



Rủi ro giá dầu

các hợp đồng tiềm năng thì có thể rơi vào tình trạng dư thừa nguồn lực trong khi thiếu doanh thu để cân đối chi phí thường xuyên cho doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế suy thoái hoặc giảm phát.

- Trong năm 2012 có tổng cộng 12 lần thay đổi giá dầu diesel với mức chênh lệch giữa giá cuối năm và giá đầu năm là 150 đồng/lít, biên độ tăng/giảm lớn nhất là +750/-700 đồng. Tỷ lệ chi phí nhiên liệu bình quân chung ngành giao thông vận tải trong giá thành vận tải đường bộ khoảng 19% và trong vận tải đường thủy khoảng 34%; riêng đối với Công ty bình quân khoảng 14 %.



Rủi ro về tín dụng và tỷ giá

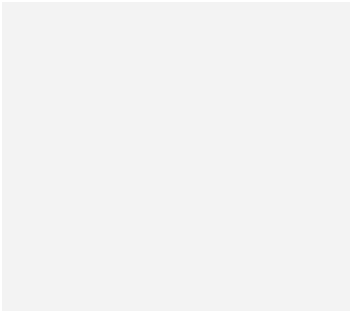
- Do đặc thù ngành nghề kinh doanh; cước phí, giao dịch mua sắm, đổi mới phương tiện thiết bị chuyên dùng bằng ngoại tệ nên Công ty thường xuyên phải đối mặt với rủi ro biến động tỷ giá.
- Việc thực hiện các dự án vận tải thiết bị toàn bộ thường kéo dài từ khi ký kết hợp đồng, bắt đầu thực hiện đến khi hoàn tất có thể mất đến một vài năm, việc giải ngân thanh toán của khách hàng chậm; do đó nhu cầu vốn lưu động là rất lớn. Do đó, Công ty phải sử dụng nguồn vốn vay lớn từ Ngân hàng với lãi suất thả nổi; vì vậy lãi suất biến động và tăng cao trong năm 2012 đã gây áp lực cho chi phí tài chính, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh.

Rủi ro quy mô doanh nghiệp

- Doanh nghiệp có quy mô lớn dẫn đến chi phí thường xuyên sẽ lớn. Nếu doanh thu không đủ lớn để cân đối các chi phí thì kết quả kinh doanh sẽ lỗ.

Rủi ro nguồn nhân lực

- Thị trường lao động trong lĩnh vực vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng luôn thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn cao và chuyên biệt. Cạnh tranh gay gắt về kinh doanh có thể dẫn đến các nhân sự có chuyên môn đặc biệt là đối tượng bị thu hút bởi các tập đoàn nước ngoài với thương hiệu nổi tiếng, khả năng tài chính mạnh.



- Trước các rủi ro có thể xảy ra, Công ty đặt mục tiêu xây dựng các chính sách đãi ngộ cạnh tranh với thị trường để duy trì được đội ngũ nhân tài, đồng thời xác định chính sách đào tạo là trọng điểm để nâng cao trình độ nhân viên, phát huy hết tiềm lực của đội ngũ nhân sự hiện tại. Để tạo động lực phát huy sức mạnh nguồn nhân lực sẵn có, chương trình đánh giá hiệu quả công việc không ngừng được cải thiện, chính sách chi trả thu nhập được đánh giá theo kết quả hoàn thành và giá trị công việc.

Chiến lược đối phó với rủi ro



- Đánh giá rủi ro là một yêu cầu bắt buộc của Công ty đối với các phương án về sản xuất kinh doanh, tín dụng, đầu tư và phát hành chứng khoán.
- Công ty đã xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn về an toàn và quy trình an toàn tương đương Hệ Thống Quản Lý An Toàn - Sức Khỏe Nghề Nghiệp OHSAS 18001 trong các công đoạn vận tải xếp dỡ.
- Tham gia bảo hiểm cho con người, hàng hóa và trang thiết bị phương tiện.

Dự án lớn đã thực hiện

Dầu khí

Dự án giàn chân đế Sứ Tử Trắng được Công ty hạ thủy (load-out) thành công:

- Chủ hàng: Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro
- Địa điểm hạ thủy: Cảng Vietsovpetro Vũng Tàu
- Ngày hạ thủy: 20/04/2012
- Trọng lượng: 1.200 tấn



Dự án khối thượng tầng giàn Sứ Tử Trắng trọng lượng được Công ty hạ thủy thành công:

- Chủ hàng: PTSC Supply Base
- Địa điểm hạ thủy: Cảng hạ lưu PTSC Vũng Tàu
- Ngày hạ thủy: 10/5/2012
- Trọng lượng: 1.550 tấn

Dự án Chân đế giàn Sứ Tử Trắng được Công ty hạ thủy thành công:

- Chủ hàng: PTSC Supply Base
- Địa điểm hạ thủy: Cảng hạ lưu PTSC Vũng Tàu
- Ngày hạ thủy: 02/5/2012
- Trọng lượng: 1.450 tấn





Công ty đã hạ thủy thành công Topside Hải Thạch 1 thuộc dự án Biển Đông 1 cho PTSC Supply Base:

- Chủ hàng: PTSC Supply Base
- Địa điểm hạ thủy: Cảng Hạ Lưu PTSC Vũng Tàu
- Ngày hạ thủy: 01/6/2012
- Trọng lượng: 3.200 tấn
- Kích thước: D39,5 m * R46,5 m * C38 m

Dự án dàn ống của giàn Hải Thạch 1 được Công ty hạ thủy thành công:

- Chủ hàng: Liên doanh Việt – Nga Vietsovetro
- Địa điểm hạ thủy: Cảng Vietsovetro Vũng Tàu
- Ngày hạ thủy: 05/5/2012 - 07/5/2012
- Số lượng: 2 cụm giàn ống
- Tổng trọng lượng: 3.800 tấn



Công ty đã hạ thủy thành công kiện chân đế nặng 550 tấn và khối thượng tầng nặng 350 tấn của dự án E1A:

- Chủ hàng: Liên doanh Việt – Nga Vietsovetro
- Địa điểm hạ thủy: Cảng Vietsovetro Vũng Tàu
- Ngày hạ thủy: 11/6/2012
- Số lượng: 2 kiện
- Tổng trọng lượng: 900 tấn



Công ty đã hạ thủy thành công khối thượng tầng giàn Gấu Trắng 1 (GT1 topside):

- Chủ hàng: Liên doanh Việt – Nga Vietsovetro
- Địa điểm hạ thủy: Cảng Vietsovetro Vũng Tàu
- Ngày hạ thủy: 01/07/2012
- Trọng lượng: 1.200 tấn



Điện lực



Công ty đang triển khai vận chuyển, xếp dỡ thiết bị Dự án Nhà Máy Nhiệt điện Nghi Sơn I:

- Khách hàng: Marubeni Logistics Corp
- Khối lượng hàng: khoảng 60.000FT
- Thời gian thực hiện: từ tháng 9/2011 đến 06/2013

Công ty triển khai vận chuyển, xếp dỡ và khai thuê hải quan thiết bị Dự án NM Thủy điện Theun Hinboun – CHDCND Lào:

- Khách hàng: Hansa Meyer Global Transport
- Khối lượng hàng: khoảng 10.000 FT hàng rời và 200 container các loại; Kịch nặng nhất: 100 tấn; Kịch dài nhất: 23,5m; Kịch rộng nhất: 6,7m.
- Thời gian thực hiện: từ tháng 4/2010 đến 06/2012





Công ty đang triển khai vận chuyển, xếp dỡ máy biến áp và rotor đưa đi bảo dưỡng của Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1:

- Chủ hàng: Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1
- Khối lượng hàng: Biến áp nặng 220 tấn; Rotor nặng 100 tấn
- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2012



Công ty đang triển khai vận chuyển, xếp dỡ thiết bị Dự án nhiệt điện Mông Dương 2:

- Chủ đầu tư: The AES Corporation of the United States.
- Khối lượng hàng: 50.000 FT; Kịch nặng nhất là máy biến áp: 460 tấn.
- Thời gian thực hiện: từ tháng 4/2012 đến 04/2013.



Công ty triển khai thực hiện thủ tục hải quan, tiếp nhận vận chuyển hàng từ cảng Hải Phòng/ Vịnh Hạ Long đến công trường Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1:

- Chủ đầu tư: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)
- Khối lượng thiết bị: 366.000 FT; Steam drum 230 tấn (04 kiện), kích thước 23m x 3m x 3m; MBA 170 tấn (06 kiện), kích thước 10m x 4m x 4m.
- Thời gian thực hiện: từ tháng 10/2012 – 6/2015

Trong thời gian từ 0h ngày 21/3/2012 đến 19h ngày 22/3/2012, Công ty đã di dời, hoán đổi thành công đồng thời 06 máy biến áp 500KV 1 pha tại Trạm biến áp 500KV Tân Định, TP HCM với trọng lượng di dời của mỗi máy lên đến 216 tấn.





Thực hiện hợp đồng vận tải với Công ty SDV Cambodge Ltd, Công ty đã huy động phương tiện đặc chủng từ Viet Nam qua cảng Sihanoukville để tiếp nhận và vận chuyển 01 máy biến thế nặng 78 tấn của nhà máy điện Stung Hav, Campuchia.

Tháng 01/2012, Công ty đã vận chuyển thành công Bánh xe công tác tổ máy số 6 nặng 210 tấn của Thủy điện Sơn La đến công trường Thủy điện Sơn La



Hóa chất

Công ty triển khai thực hiện nhận hàng tại cảng Hải Phòng, làm thủ tục hải quan, vận chuyển kết hợp đường thủy và đường bộ đến công trường nhà máy đập Hà Bắc:

- Chủ đầu tư: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem).
- Khối lượng hàng: 300.000 FT; Kiện nặng nhất: Reactor 420 tấn, kích thước 27m x 6m x 5,8m; Kiện syngas cooler 461 tấn, kích thước 45m x 5m x 5,5m.
- Thời gian thực hiện: từ tháng 10/2012 đến 12/2014.





Xi măng

Công ty đang triển khai vận chuyển, xếp dỡ thiết bị Dự án NM Xi măng Công Thành:

- Chủ đầu tư: Tập đoàn Công Thành
- Khối lượng hàng: khoảng 500 container loại 20' và 40' và 50.000 FT hàng thông thường; số lượng hàng siêu trường siêu trọng khoảng trên 30 kiện với trọng lượng từ 80 tấn đến 250 tấn. Hầu hết các kiện hàng đều có kích thước rất lớn với chiều dài lên đến 25m, rộng 8,5m và cao 6,5m.
- Thời gian thực hiện: từ tháng 8/2011 đến 12/2012.

Giao thông



Công ty thực hiện hạ thủy, vận chuyển bằng đường biển 07 cần cẩu giàn container từ cảng Cát Lái TP HCM đến Cảng 189 Đình Vũ, Bộ Quốc Phòng, TP Hải Phòng:

- Chủ hàng: Tân Cảng
- 02 cần cẩu giàn hiệu KE (nặng 450 tấn/cẩu; kích thước mỗi cần Dài 71 x rộng 28,5 x cao 33,33 m); 05 cần cẩu khung hiệu Mijack (nặng 45 tấn/cẩu; kích thước mỗi cần Dài 13 x rộng 6,5 x cao 14 m)
- Thời gian thực hiện: tháng 03/2012

Công ty thực hiện hạ thủy, vận chuyển bằng sà lan 01 cần cẩu giàn container tại cảng Cát Lái TP HCM:

- Chủ hàng: Tân Cảng
- 01 cần cẩu giàn hiệu Kocks (trọng lượng 550 tấn; kích thước Dài 86 x rộng 25,2 x cao 47 m)
- Thời gian thực hiện: tháng 03/2012





Công ty đã thực hiện vận chuyển 10 dầm kết cấu cầu Rỗng kích thước 14*8*4 m, trọng lượng 80 tấn/dầm đến công trường:

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông Vận tải - TP Đà Nẵng
- Thời gian thực hiện: tháng 03/2012

Lĩnh vực khác



Công ty thực hiện thủ tục hải Quan, nhận hàng tại cảng Đà Nẵng; vận chuyển đến công trường nhà máy tại KCN Liên Chiểu; dỡ hạ, rút ruột container tại công trường Dự án Nhà máy Cao su Đà Nẵng:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng
- 300 container các loại và 300 tấn hàng rời
- Thời gian thực hiện: tháng 00/2012

Công ty thực hiện vận chuyển thiết bị nhà máy bột giấy Sun Paper Lào từ cảng Đà Nẵng - TP Đà Nẵng, cảng Chân Mây - Tỉnh Thừa Thiên Huế bàn giao tại công trường Savannakhet - Lào:

- Thời gian thực hiện: tháng 03/2012





Hoạt động kinh doanh

Sơ lược tình hình kinh tế năm 2012

Kinh tế-xã hội nước ta năm 2012 tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của kinh tế thế giới do khủng hoảng tài chính và khủng hoảng nợ công ở Châu Âu chưa được giải quyết. Suy thoái trong khu vực đồng euro cùng với khủng hoảng tín dụng và tình trạng thất nghiệp gia tăng tại các nước thuộc khu vực này vẫn đang tiếp diễn. Hoạt động sản xuất và thương mại toàn cầu bị tác động mạnh, giá cả hàng hóa diễn biến phức tạp. Tăng trưởng của các nền kinh tế đầu tàu suy giảm kéo theo sự sụt giảm của các nền kinh tế khác. Một số nước và khối nước lớn có vị trí quan trọng trong quan hệ thương mại với nước ta như: Mỹ, Trung Quốc, Nhật bản và EU đối mặt với nhiều thách thức nên tăng trưởng chậm. Những bất lợi từ sự sụt giảm của kinh tế thế giới ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống dân cư trong nước. Thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, hàng tồn kho ở mức cao, sức mua trong dân giảm. Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể.

Một số chỉ tiêu kinh tế năm 2012 có ảnh hưởng đến thị trường vận tải trong nước:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 theo giá so sánh 1994 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011.
- Tính chung cả năm 2012, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,8% so với năm 2011, trong đó sản xuất, phân phối điện, khí đốt tăng 12,3%, đóng góp 0,8 điểm phần trăm. Sản xuất công nghiệp năm nay gặp khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu chưa được hồi phục; sức mua trong nước và nhu cầu xuất khẩu giảm nên mức tăng thấp so với một số năm trở lại đây.
- Một số ngành công nghiệp có mức sản xuất tăng cao so với năm 2011 là: đóng tàu và cấu kiện nổi tăng 136,7%; sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng 12,3%; khai thác khí đốt tự nhiên tăng 9,9%; khai thác dầu thô tăng 9,8%; sản xuất phân bón và hợp chất nitơ tăng 9,7%; sản xuất bia tăng 9,7%.
- Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2012 tăng 9,21% so với bình quân năm 2011. Chỉ số giá cước vận tải năm 2012 tăng 13,2% so với năm trước, trong đó giá cước vận tải hàng hóa tăng 7,82%. Chỉ số giá cước vận tải đường bộ tăng 9,98%; đường thủy tăng 7,84%.

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Tổng quan tình hình thị trường vận tải 2012

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê trong năm 2012, số tấn tăng khá (9,5%) về vận chuyển, nhưng lại bị giảm tương đối sâu (8,7%) về tấn luân chuyển, chứng tỏ vận tải đường ngắn thì tăng,



nhưng vận tải đường dài thì giảm.

Trong các phương tiện vận tải, tỷ trọng lựa chọn phương tiện về vận chuyển thì đường bộ là cao nhất (78,1%), tiếp đến là đường sông (16,5%), đường biển (4,62%), đường sắt (0,74%), cuối cùng là đường hàng không (0,02%); về luân chuyển thì cao nhất là đường biển (68,4%), tiếp đến là đường bộ (20,82%), đường sông (8,38%), đường sắt (2,17%) và cuối cùng là đường hàng không (2,17%). Vấn đề đặt ra là giá cả, sự thuận tiện và độ dài của đoạn đường vận chuyển.

Vận tải hàng hóa năm 2012 ước tính đạt 940,4 triệu tấn, tăng 9,5% và 185,2 tỷ tấn.km, giảm 8,7% so với năm trước, bao gồm: Vận tải trong nước đạt 902,2 triệu tấn, tăng 10,4% và 61,3 tỷ tấn.km, tăng 1,7%; vận tải ngoài nước đạt 38,1 triệu tấn, giảm 12,4% và 123,9 tỷ tấn.km, giảm 14,8%. Vận tải hàng hoá đường bộ đạt 734,6 triệu tấn, tăng 11,5% và 38,6 tỷ tấn.km, tăng 8,7%; đường sông đạt 155,2 triệu tấn, tăng 6,8% và 15,5 tỷ tấn.km, tăng 5,7%; đường biển đạt 43,4 triệu tấn, giảm 14% và 126,6 tỷ tấn.km, giảm 16%; đường sắt đạt 7 triệu tấn, giảm 3,9% và 4 tỷ tấn.km, giảm 3,4%.

Nguyên nhân chủ yếu do tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng nhập khẩu bị suy giảm nên nhu cầu vận tải nguyên nhiên vật liệu, hàng hoá bị suy giảm theo. Có một điểm đáng lưu ý là thị phần vận tải hàng hoá xuất nhập khẩu với nước ngoài vốn đã bị mất cho nước ngoài, năm 2012 còn bị suy giảm. Vận chuyển hàng hoá ngoài nước giảm 12,4%, luân chuyển hàng hoá nước ngoài giảm 14,8%; xuất khẩu dịch vụ vận tải chỉ đạt 2,1 tỷ USD, giảm 15,5%, trong khi nhập khẩu dịch vụ vận tải đạt 8,7 tỷ USD, tăng 6%, nhập siêu dịch vụ vận tải lên đến 6,6 tỷ USD.

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Đối thủ cạnh tranh

Một số tập đoàn vận tải hàng nặng hàng đầu thế giới như Mammot, ALE và Saren (03 tập đoàn này nằm trong Top 5 của thế giới theo xếp hạng năm 2012 của KHL đối với các hãng vận tải hàng siêu trường siêu trọng trên toàn thế giới) đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại Việt Nam với thị trường mục tiêu là lĩnh vực dầu khí tập trung chủ yếu tại Bà Rịa Vũng Tàu; đang cạnh tranh trực tiếp với Công ty thông qua đấu thầu các dự án vận chuyển, nâng hạ, load out/in các cấu kiện giàn khoan dầu khí.

Bên cạnh đó một số doanh nghiệp trong nước với lợi thế quan hệ, đầu mối trong chuỗi cung ứng toàn cầu của các tập đoàn logistic quốc tế cạnh tranh với Công ty trong vận chuyển, xếp dỡ và cung ứng dịch vụ phụ trợ cho thiết bị toàn bộ của các dự án công nghiệp như: Gemadep, Transimex - Saigon, Thanh Trang Intransco, Dân Sanh.

Hiện nay có hơn 40 hãng tàu container quốc tế có mặt tại Việt Nam. Các hãng tàu này hoạt động dưới 3 hình thức là công ty Việt Nam làm đại lý, công ty liên doanh và công ty 100% vốn nước ngoài. Các hãng tàu này chủ yếu vận chuyển hàng hóa container xuất nhập khẩu, hàng dự án; đội tàu container trong nước mới đảm đương chuyên chở được 10% số TEU hàng hóa xuất nhập khẩu. Do đó, hầu hết việc vận chuyển nội địa đối với hàng xuất nhập khẩu, hàng dự án đều do các hãng này quyết định, thông thường thông qua các đại lý Việt Nam.



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông giao

Tổng doanh thu thực hiện 2012 tăng 1,2% so với kế hoạch 2012 và tăng 5,8% so với thực hiện 2011. Tuy nhiên tổng chi phí thực hiện năm 2012 lại tăng tới 10,0% so với kế hoạch 2012 và tăng 10,8% so với thực hiện 2011 tương đương chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch 2012. Nguyên nhân do chi phí dịch vụ mua ngoài 2012 tăng tới 36,97% cộng với chi phí khấu hao tăng 12,46% so với 2011; ngoài ra do ảnh hưởng của chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn, chênh lệch tỷ giá đã làm lợi nhuận thực hiện 2012 giảm mạnh, chỉ đạt 12,3% so với kế hoạch 2012 và bằng 20,3% so với thực hiện 2011.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy thoái thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn, đơn giá cước vận tải hàng siêu trường siêu trọng và thiết bị toàn bộ của các dự án công nghiệp lớn không những không tăng mà còn giảm dẫn đến lợi nhuận biên bị ảnh hưởng rất lớn; bên cạnh đó, Công ty đã phải duy trì chính sách giảm giá đối với một số khách hàng để chia sẻ khó khăn chung, giữ vững thị phần và uy tín phục vụ cho chiến lược phát triển lâu dài trong khi đó các nhà thầu phụ của Công ty trong các dự án lớn không ngừng tăng giá nên Công ty đã phải chấp nhận giảm bớt phần lợi nhuận của mình.

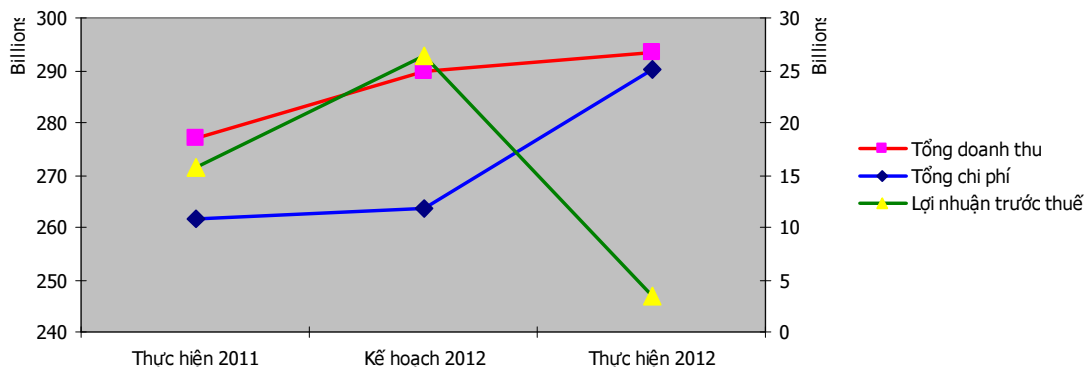
Kết quả hoạt động kinh doanh 2012

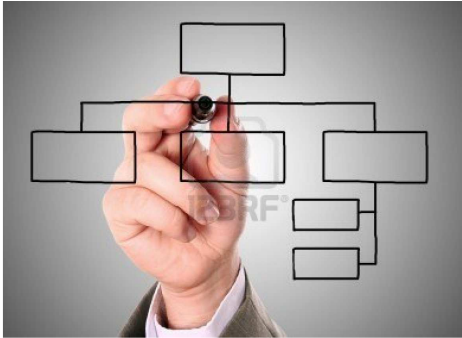
Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Thực hiện 2012/ Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012/ Thực hiện 2011
Tổng doanh thu	277.209.946.927	290.000.000.000	293.541.431.756	101,2	105,8
Tổng chi phí	261.548.712.249	263.670.000.000	290.044.427.012	110,0	110,8
Lợi nhuận trước thuế	15.661.234.678	26.330.000.000	3.497.004.744	13,2	22,3
Thuế TNDN hiện hành	4.035.726.034	6.582.000.000	764.685.029	12,3	20,3
Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.625.508.644	19.748.000.000	2.732.319.715	13,8	23,5

* Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 đã kiểm toán

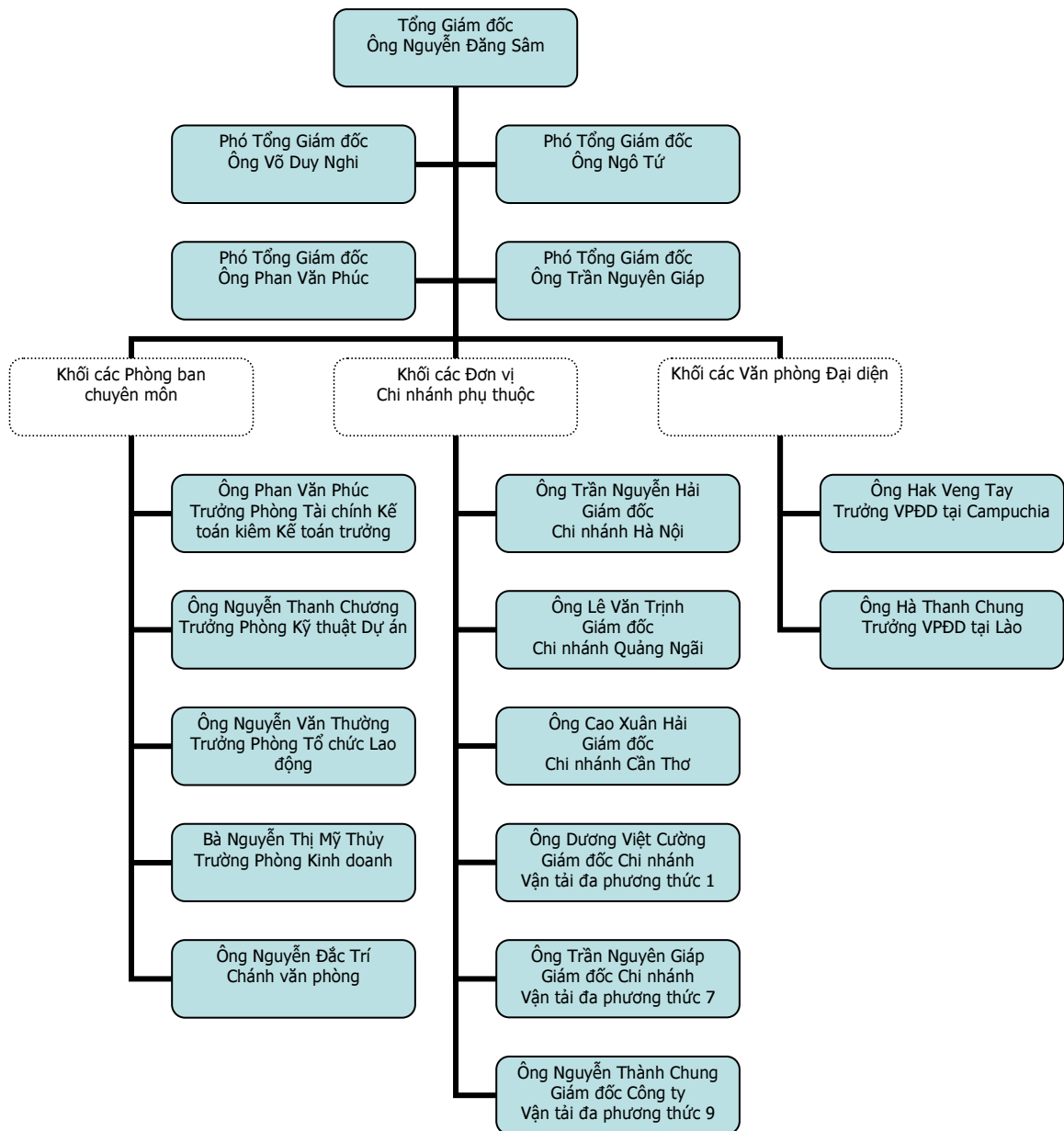
Biểu đồ xu hướng





Tổ chức & Nhân sự

Danh sách Bộ máy Điều hành





Tổng Giám đốc
Nguyễn Đăng Sâm



- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Ngày sinh : 28/12/1943
- Nơi sinh : Xã Cảnh Dương, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình
- Quê quán : Xã Cảnh Dương, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình

- CMND số: 201372915; Ngày cấp: 23/06/2010; Nơi cấp: Công an Thành phố Đà Nẵng
- Hộ khẩu thường trú: 88 Hải Phòng, Thành phố Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vận tải ô tô
- Trình độ ngoại ngữ: A (Anh văn)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 20/07/1959 đến 07/1965	Ty Giao thông vận tải Quảng Bình	Cán bộ thống kê kế hoạch, Phó bí thư Đoàn cơ sở
Từ 08/1965 đến 10/1967	Trường trung cấp vận tải đường sắt	Cán bộ lớp và Thường vụ Đoàn TNLD
Từ 11/1967 đến 05/1976	Ty Giao thông vận tải Quảng Bình	Cán bộ kế hoạch; Trưởng Ban tham mưu vận tải; Trưởng phòng vận tải
Từ 06/1976 đến 09/1983	Sở Giao thông vận tải Bình Trị Thiên	Trưởng phòng vận tải; Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp; Đảng ủy viên Đảng bộ Văn phòng Sở. Năm 1979 tốt nghiệp kỹ sư vận tải ô tô.
Từ 10/1983 đến 12/1988	Trung tâm điều hòa vận tải khu vực miền Trung – Bộ Giao thông vận tải	Phó giám đốc – Bí thư Chi bộ
Từ 01/1989 đến 05/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Tổng Giám đốc – Bí thư Đảng ủy
Từ 06/2010 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Tổng Giám đốc
Từ 11/2010 đến 31/12/2012	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc



Phó Tổng Giám đốc

Võ Duy Nghi



- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Ngày sinh : 01/04/1968
- Nơi sinh: Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị
- Quê quán: Xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam

- CMND số: 201048594; Ngày cấp: 12/10/1999; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Hộ khẩu thường trú: 56 Thanh Sơn, Thành phố Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế và Quản lý công cộng
- Trình độ ngoại ngữ: C (Anh văn)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ năm 1993 đến năm 1997	Công ty Vận tải đa phương thức	Nhân viên Phòng Kinh doanh
Từ năm 1998 đến năm 2003	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó Phòng Kinh doanh
Từ năm 2004 đến năm 2007	Công ty Vận tải đa phương thức	Trưởng Phòng Kinh doanh
Từ 04/ 2008 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó Tổng Giám đốc
Từ 11/2010 đến 31/12/2012	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Ngô Tứ



- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 04/08/1960
- Nơi sinh: Xã Hòa Khánh, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng
- Quê quán: Xã Hòa Khánh, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng

- CMND số: 200264375; Ngày cấp: 10/06/2008; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Hộ khẩu thường trú: 50 Hàn Thuyên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng



- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí động lực
- Trình độ ngoại ngữ : C (Anh văn)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 07/1979 đến 08/1981	C21 – E467 – F342	Bộ đội
Từ 09/1981 đến 06/1986	Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng	Sinh viên
Từ 03/1987 đến 11/1998	Công ty Vận tải đa phương thức	Kỹ sư phòng Kỹ thuật vật tư
Từ 12/1998 đến 12/2000	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó phòng Kỹ thuật vật tư
Từ 01/01/2001 đến 15/07/2008	Công ty Vận tải đa phương thức	Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
Từ 16/07/2008 đến 30/10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó Tổng giám đốc
Từ 19/02/2004 đến 30/10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Ủy viên Hội đồng quản trị
Từ 01/11/2010 đến 31/12/2012	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Phó Tổng giám đốc

**Phó Tổng Giám đốc
kiêm Kế toán trưởng
Phan Văn Phúc**



- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Ngày sinh : 30/07/1970
- Nơi sinh : Việt Trì, Vĩnh Phú
- Quê quán : Xã Điền Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

- CMND số: 201046399; Ngày cấp: 17/04/2010; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Hộ khẩu thường trú : 37 Trần Cao Vân, Thành phố Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Kế toán
- Trình độ ngoại ngữ: C (Anh văn)
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 03/1993 đến 03/1996	Công ty Vận tải đa phương thức	Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ
Từ 04/1996 đến 01/1997	Công ty Vận tải đa phương thức	Kế toán trưởng Chi nhánh Hà Nội
Từ 02/1997 đến 06/1999	Công ty Vận tải đa phương thức	Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ
Từ 07/1999 đến 02/2005	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó Phòng Tài chính Kế toán
Từ 03/2005 đến 10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán
Từ 11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán
Từ 16/11/2012 đến 31/12/2012	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng và Trưởng Phòng Tài chính Kế toán

**Phó Tổng Giám đốc
Trần Nguyên Giáp**



- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Ngày sinh: 15/01/1971
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quê quán: Xã Đức Lợi, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi

- CMND số: 024672928; Ngày cấp: 08/12/2006; Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh
- Hộ khẩu thường trú: 377/8/31 Bạch Đằng, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Anh văn
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công việc
Từ 01/05/1997 đến 30/08/1999	Công ty Dịch vụ vận tải II (Công ty Vận tải đa phương thức)	Chuyên viên Chi nhánh Dịch vụ Vận tải II tại TP Hồ Chí Minh
Từ 01/09/1999 đến 13/05/2001	Công ty Vận tải đa phương thức	Trưởng bộ phận Thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa Ban Phú Mỹ I



Từ 14/05/2001 đến 30/04/2003	Công ty Vận tải đa phương thức	Trưởng bộ phận điều độ, giao nhận và thủ tục hải quan Chi nhánh DVVT II tại TP Hồ Chí Minh
Từ 01/05/2003 đến 30/05/2004	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó giám đốc Chi nhánh DVVT II tại TP Hồ Chí Minh
Từ 01/06/2004 đến 30/06/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty vận tải đa phương thức 7
Từ 01/07/2010 đến 30/10/2010	Công ty Vận tải đa phương thức	Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức 7
Từ 01/11/2010 đến 15/11/2012	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức 7
Từ 16/11/2012 đến 31/12/2012	Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức	Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Công ty Vận tải đa phương thức 7

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Bộ máy Điều hành

Stt	Chức danh	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng Giám đốc	Nguyễn Đăng Sâm	5.000	0,03%
2	Phó Tổng giám đốc	Võ Duy Nghi	39.600	0,20%
3	Phó Tổng giám đốc	Ngô Tứ	2.300	0,01%
4	Phó Tổng giám đốc Kiêm Giám đốc Chi nhánh Vận tải đa phương thức 7	Trần Nguyên Giáp	61.300	0,31%
5	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Phan Văn Phúc	1.700	0,01%
6	Trưởng Phòng Kỹ thuật Dự án	Nguyễn Thanh Chương	3.500	0,02%
7	Trưởng Phòng Tổ chức Lao động	Nguyễn Văn Thường	3.800	0,02%
8	Trưởng Phòng Kinh doanh	Nguyễn Thị Mỹ Thủy	1.500	0,01%
9	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	Trần Nguyễn Hải	1.500	0,01%



10	Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi	Lê Văn Trịnh	700	0,00%
11	Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ	Cao Xuân Hải	700	0,00%
12	Giám đốc Chi nhánh Vận tải đa phương thức 1	Dương Việt Cường	1.100	0,01%
13	Giám đốc Chi nhánh Vận tải đa phương thức 9	Nguyễn Thành Chung	13.000	0,07%
14	Trưởng VPĐD tại Campuchia	Hak Veng Tay	0	0
15	Trưởng VPĐD tại Lào	Anousinh Sisouvanna	0	0

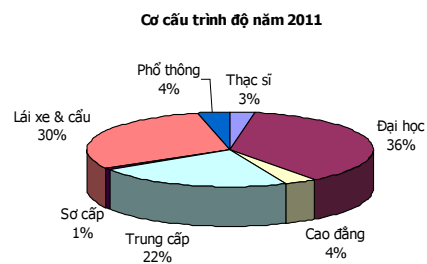
Những thay đổi của Bộ máy Điều hành

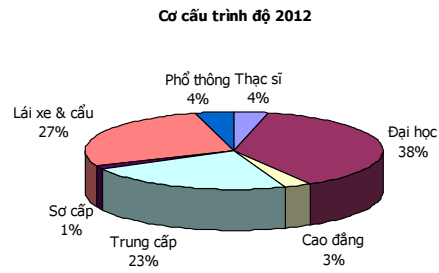
- Bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc là Ông Phan Văn Phúc và Ông Trần Nguyên Giáp.
- Bổ nhiệm Trưởng Văn phòng Đại diện tại Lào - Ông Anousinh Sisouvanna; Trưởng Văn phòng Đại diện tại Campuchia – Ông Hak Veng Tay.
- Miễn nhiệm Trưởng Văn phòng Đại diện tại Lào - Ông Anousinh Sisouvanna và bổ nhiệm Ông Hà Thanh Chung thay thế.
- Bổ nhiệm Ông Tô Ngọc Vân làm Giám đốc Chi nhánh Vận tải đa phương thức 2 (Quảng Bình).

Đvt: người

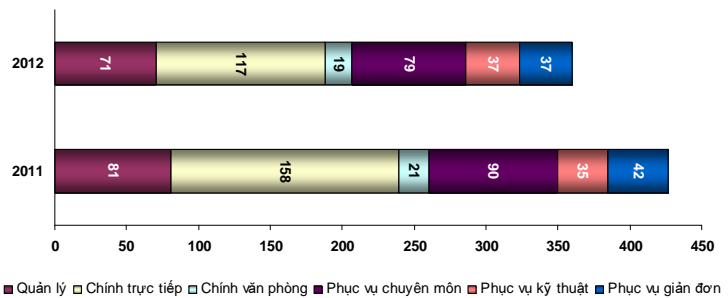
Thông kê nhân sự

Stt	Phân loại trình độ	Năm 2011	Năm 2012
1	Thạc sĩ	12	13
2	Đại học	159	136
3	Cao đẳng	15	11
4	Trung cấp	95	82
5	Sơ cấp	4	5
6	Lái xe & cầu	126	98
7	Phổ thông	16	15
Tổng cộng		427	360





Stt	Phân loại lao động	Năm 2011	Năm 2012
1	Lao động quản lý	81	71
2	Lao động chính trực tiếp	158	117
3	Lao động chính văn phòng	21	19
4	Lao động phục vụ chuyên môn	90	79
5	Lao động phục vụ kỹ thuật	35	37
6	Lao động phục vụ giản đơn	42	37
Tổng cộng		427	360



Chính sách nhân sự

- Tại VIETRANSTIMEX, chúng tôi luôn tôn trọng và đề cao con người, tôn trọng và đề cao văn hóa, cá tính và sự đóng góp của mỗi cá nhân.
- Là thành viên của VIETRANSTIMEX, bạn không chỉ được đánh giá cao và được tưởng thưởng xứng đáng cho những đóng góp cá nhân, mà còn được khuyến khích phát huy năng lực và kiến thức của mình để cùng đồng lòng chung sức xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, tin cậy, tôn trọng lẫn nhau, thực sự hòa đồng... thông qua chính sách tiền lương gồm phần cứng (theo thâm niên, bằng cấp theo Nhà nước quy định) và phần mềm (theo vị trí công việc đảm nhận thực tế, năng



lực cố gắng và thực tế luôn cao hơn phần cứng) và kết quả hoàn thành công việc hàng tháng.

- Là thành viên của VIETRANSTIMEX, bạn sẽ có cơ hội phát triển nghề nghiệp của mình trong một lĩnh vực vận tải đặc biệt tại Việt Nam. Chúng tôi cam kết mang đến cho bạn một môi trường học hỏi không ngừng, giúp bạn nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn.
- Tại VIETRANSTIMEX, chúng tôi tin rằng chỉ có học hỏi không ngừng mới có thể cạnh tranh trong kinh doanh và đạt được sự thành công bền vững. Mỗi nhân viên, dù ở vị trí nào, chức vụ nào, cũng thường xuyên được trau dồi và học tập những kỹ năng nghề nghiệp mới.
- Chính vì thế, các chương trình đào tạo của VIETRANSTIMEX luôn được nghiên cứu, thiết kế và cập nhật phù hợp với nhu cầu của từng nhân viên.



Tình hình đầu tư & thực hiện dự án

Các khoản đầu tư

Báo cáo tình hình đầu tư năm 2012

Đơn vị tính: đồng

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 2012	Đã thực hiện 2012	Chuyển sang 2013
1	Phương tiện thiết bị	54.000.000.000	0	0
2	Xây dựng cơ bản	14.450.000.000	2.298.190.907	11.072.616.728
3	Trang thiết bị văn phòng	500.000.000	309.559.819	0
4	Phát sinh ngoài kế hoạch	0	16.456.714.990	3.945.400.000
-	Công cụ dụng cụ sản xuất	0	696.714.990	0
-	Thuê lại tài sản bằng hình thức thuê tài chính	0	15.760.000.000	3.945.400.000
	Tổng cộng	68.950.000.000	19.064.465.716	15.018.016.728

Do tình hình thị trường vận tải năm 2012 không khả quan dẫn đến nhu cầu phát triển năng lực phương tiện chưa cần thiết nên Hội đồng Quản trị đã chủ động điều chỉnh cắt giảm kế hoạch đầu tư 2012 từ 68.950.000.000 đồng xuống còn 13.680.367.454 đồng tương ứng giảm 80% so với kế hoạch.

Phát sinh đầu tư ngoài kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị thông qua bằng nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 29/09/2012 bán và thuê lại tài sản bằng hình thức thuê mua tài chính để cơ cấu lại nguồn vốn với Công ty thuê mua tài chính ACB với số tiền là 19,7 tỷ đồng và giá trị thực hiện nằm trong thẩm quyền cho phép của Hội đồng Quản trị.

Chào bán chứng khoán ra công chúng

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 50/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2012 và Công văn số 4124/UBCK-QLPH ngày 24/10/2012 của Vụ quản lý Phát hành Chứng khoán về việc hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu hoán đổi sáp nhập các Công ty con.
- Kết quả phát hành cổ phiếu thực hiện sáp nhập 03



Công ty con là Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 2 và Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 vào Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức; cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Giá chào bán đồng/cổ phần	Số cổ phiếu đăng ký phát hành	Số lượng cổ phiếu được phân phối	Số người được phân phối	Số cổ phiếu lẻ và nhà đầu tư và CBCNV không mua phát sinh	Tỷ lệ cổ phiếu phân phối (trên tổng số cổ phiếu đăng ký phát hành)
Thẻ nhân (cổ đông hiện hữu của 3 Công ty con)	10.000	972.597	972.321	680	276	99,97%

Số lượng cổ phần phát hành thêm 972.321 cổ phần được đăng ký bổ sung tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức ngày 02/01/2013 cho phù hợp với việc hợp nhất tài sản và nguồn vốn.

Tình hình thực hiện các dự án lớn

- Một số dự án lớn đã thực hiện trong năm 2012 và tiếp tục thực hiện trong năm 2013, gồm có:
 - + Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân;
 - + Nhà máy đạ Hà Bắc;
 - + Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1;
 - + Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 2.



Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Tài sản ngắn hạn tăng 10% so với năm 2011, trong đó khoản tăng nhiều nhất phải kể đến là các khoản phải thu ngắn hạn tăng 7 tỷ; nguyên nhân do tình hình tài chính khó khăn, các khách hàng lớn của Công ty cố tình kéo dài thời gian thanh toán và trả nợ, do vậy các khoản nợ khó đòi của Công ty cũng đã tăng nên khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi của công ty tăng 912 triệu đồng so với năm 2011.

Tài sản dài hạn giảm 9% so với năm 2011, trong đó chủ yếu giảm về tài sản cố định 22 tỷ và các khoản đầu tư tài chính dài hạn 13 tỷ nguyên nhân do trong năm 2012 công ty đã rà soát và thanh lý một số phương tiện thiết bị đã lạc hậu và hết thời gian sử dụng, đồng thời để tập trung vốn vào các dự án lớn mà Công ty đang triển khai nên Công ty đã thoái vốn đầu tư vào PTSC Quảng Bình.

Tài sản của Công ty đều được đầu tư đúng và phát huy hiệu quả trong những năm vừa qua, tuy nhiên hiện nay Công ty đang còn một số tài sản vô hình là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất chưa phát huy hết tiềm năng sinh lời. Chính vì vậy mà Hội đồng Quản trị đã yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải tìm các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác trong năm 2013.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	2012	2011
I	Tài sản ngắn hạn	161.680.680.242	146.695.441.642
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.648.307.443	17.159.205.500
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	86.227.395.886	79.307.430.350
	- Trong đó: dự phòng phải thu khó đòi	1.859.010.774	947.445.789
4	Hàng tồn kho	40.488.748.901	38.754.711.858
5	Tài sản ngắn hạn khác	14.316.228.012	11.474.093.934
II	Tài sản dài hạn	342.514.256.219	377.823.476.644
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	319.064.098.799	340.701.278.639
	- Tài sản cố định hữu hình	224.369.958.791	255.783.321.630
	- Tài sản cố định thuê tài chính	21.047.880.919	6.466.215.803
	- Tài sản cố định vô hình	69.845.123.484	71.145.348.267



	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.801.135.605	7.306.392.939
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16.090.224.712	29.649.203.292
5	Tài sản dài hạn khác	7.359.932.708	7.472.994.713
III	Tổng cộng tài sản	504.194.936.461	524.518.918.286

Nợ phải trả năm 2012 giảm 8% so với năm 2011, trong đó chủ yếu là giảm nợ ngắn hạn 20 tỷ và nợ dài hạn 3 tỷ đồng. Như vậy với số liệu trên cho thấy tình hình nợ hiện tại của Công ty là bình thường và trong năm không có biến động lớn về các khoản nợ. Năm 2012, Công ty có chịu ảnh hưởng về chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá cuối kỳ do có vay vốn đầu tư phương tiện bằng nguồn ngoại tệ là EUR và USD là 2,5 tỷ vào kết quả sản xuất kinh doanh.

Ảnh hưởng lớn nhất đến giá thành sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty phải kể đến đó là chi phí lãi vay 33 tỷ, do nhu cầu vốn của Công ty vượt quá hạn mức cho vay của ngân hàng do vậy ngoài việc được tiếp cận với các nguồn vốn rẻ hơn so với mặt bằng lãi suất chung của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV, Công ty vẫn phải sử dụng các nguồn vốn có lãi suất cao hơn của các ngân hàng khác.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	2012	2011
	Nợ phải trả	274.298.806.045	297.557.762.295
1	Nợ ngắn hạn	147.713.445.561	168.079.781.234
	- Trong đó: vay và nợ ngắn hạn	101.731.570.639	119.499.448.011
2	Nợ dài hạn	126.585.360.484	129.477.981.061
	- Trong đó: vay và nợ dài hạn	110.291.825.708	129.260.615.247

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 2 năm 2011 và 2012

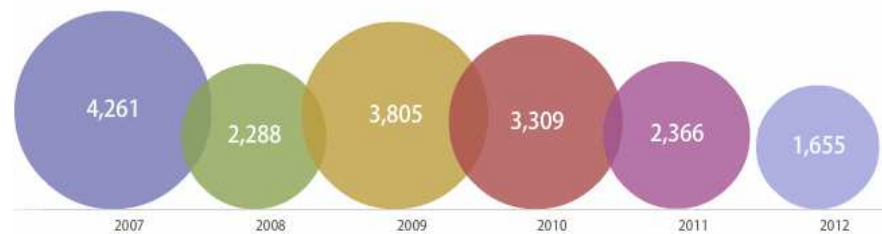
		2011	2012
Chỉ số định giá	P/E	N/A	N/A
	P/S	N/A	N/A
	P/B	N/A	N/A



Quy mô	Tổng tài sản	524.518.918.286	504.194.936.461
	Vốn chủ sở hữu	226.961.155.991	229.896.130.416
	Doanh thu thuần	265.613.409.284	278.692.681.484
	Thị giá vốn	N/A	N/A

Năm 2012, tỷ lệ thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) của hầu hết doanh nghiệp đều ở mức khiêm tốn; EPS bình quân toàn thị trường chỉ đạt 1.655 đồng, tương ứng với P/E là 13,42 lần tính theo số liệu được cập nhật đến ngày 22/03/2013 của 698 doanh nghiệp đã công bố báo cáo tài chính 2012. Riêng ngành vận tải kho bãi EPS là 909 đồng, P/E là 9,65.

EPS bình quân toàn thị trường qua các năm



		2011	2012
Tăng trưởng	Tăng trưởng EPS so với năm trước	N/A	- 23,58%
	Tăng trưởng EPS so với 3 năm trước	N/A	N/A
	Tăng trưởng tài sản	0,96	1,24
	Tăng trưởng doanh thu	1,06	1,12
Khả năng tài chính	Đòn bẩy tài chính	0,57	0,54
	Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,31	1,20
	Tài sản cố định/Vốn chủ sở hữu	1,50	1,39
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	0,87	1,10

2011	2012
------	------



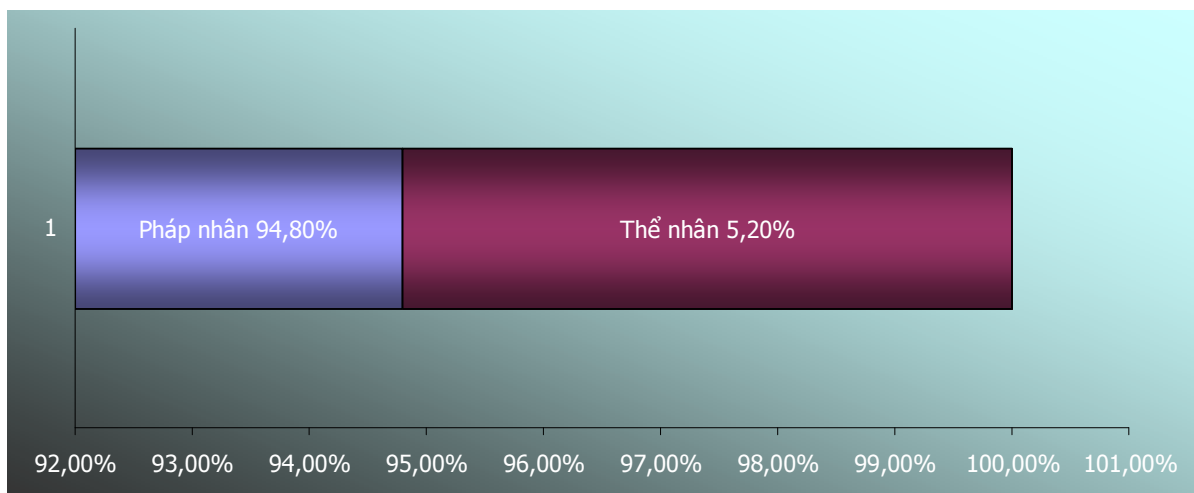
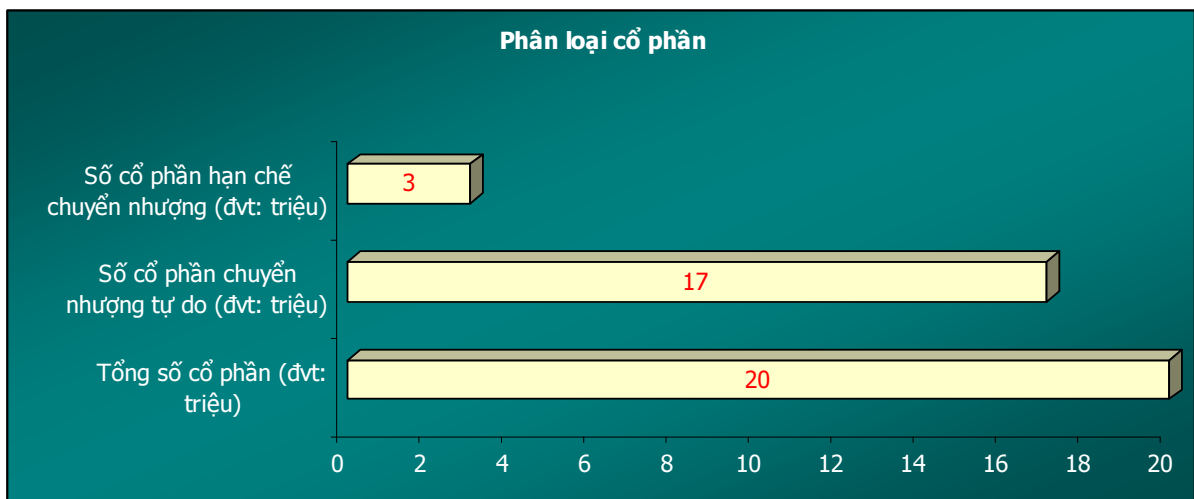
	ROE	0,05	0,01
	Tỷ lệ lãi gộp	0,27	0,20
	Tỷ suất lãi từ hoạt động kinh doanh	0,15	0,10
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	0,04	0,01
	EBITDA	85.987.257.744	70.972.302.124
	EBIT	48.210.037.789	36.085.862.440
Hiệu quả	Vòng quay hàng tồn kho	6,82	5,66
	Vòng quay tổng tài sản	0,56	0,54



Cổ đông & Vốn chủ sở hữu

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức ngày 01/11/2010.

Số liệu về cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức do Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB cung cấp tại thời điểm ngày 31/12/2012 và vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức theo Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC cụ thể như sau:



>> **Lưu ý:**

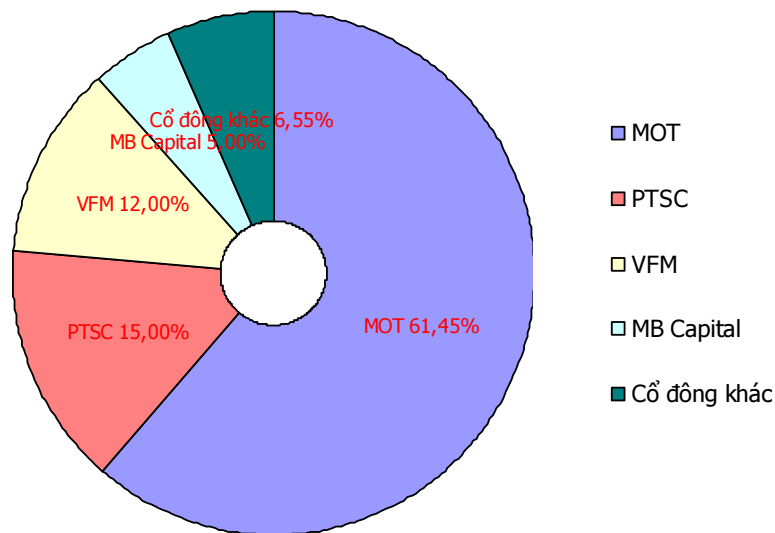
- Số liệu tổng hợp về cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức tại thời điểm ngày 31/12/2012 chưa bao gồm 972.321 cổ phần đã phát hành thành công ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 50/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng



khoản Nhà nước cấp ngày 16/11/2012.

- Số lượng cổ phần phát hành thêm 972.321 cổ phần đã được đăng ký bổ sung tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp cho Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức ngày 02/01/2013.

Cơ cấu cổ đông lớn



- Bộ Giao thông Vận tải (MOT) – Cổ đông Nhà nước**
- 80 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- www.mt.gov.vn
- Tỷ lệ sở hữu – 61,45%



- Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)**
- Lầu 5, Tòa nhà Petro Tower, 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM
- www.ptsc.com.vn
- Tỷ lệ sở hữu – 15%
- Hạn chế chuyển nhượng 03 năm từ ngày 01/11/2010 đến ngày 01/11/2013 – 15%



- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)**
- Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. HCM
- www.vinafund.com
- Tỷ lệ sở hữu – 12%



- Công ty Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital)**
- Tòa nhà Hanoi Toserco, số 273 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
- www.mbcapital.com.vn
- Tỷ lệ sở hữu – 5%



Báo cáo & Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân khúc thị trường vận tải, xếp dỡ và lắp đặt các thiết bị siêu trường siêu trọng và thiết bị toàn bộ của các dự án lớn mà Công ty đang hoạt động cũng như nhóm khách hàng mục tiêu đang hướng tới trong lĩnh vực dầu khí, điện, giao thông, hóa dầu, hóa chất và xi măng trong năm 2012 bị ảnh hưởng rất lớn bởi tình hình tăng trưởng kinh tế và chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Như đã nêu tại phần Hoạt động kinh doanh, tính bất ổn, không theo quy luật và nguyên tắc vận hành của nền kinh tế thị trường đã làm cho các dự án, công trình bị đình trệ, chi phí hoạt động tăng cao làm cho sản xuất kinh doanh đình đốn, lợi nhuận sụt giảm.

Tuy việc dự báo tình hình kinh tế của các ngành giao thông, công nghiệp mà Công ty đã đưa ra trong năm kế hoạch 2012 trên cơ sở nhận định, đánh giá chính thức của Chính phủ, các tổ chức tài chính quốc tế và các chuyên gia nhưng cũng không thể lường trước được hết những vấn đề phức tạp nên Công ty cần rút kinh nghiệm hết sức thận trọng để kỳ vọng đạt được chỉ tiêu kế hoạch được khả quan hơn. Do đó việc chỉ đạt được 13,8% lợi nhuận kế hoạch 2012 là một bài học cho việc đề ra chỉ tiêu kế hoạch khả thi trong những năm tiếp theo.

Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực làm hết trách nhiệm và khả năng của mình nhưng trước những khó khăn khách quan không thể dự báo và một phần nội tại của Công ty đã làm cho kết quả kinh doanh năm 2012 không được như mong đợi của cổ đông nhưng về mặt chiến lược, thị phần của Công ty cơ bản vẫn đảm bảo, khách hàng mục tiêu vẫn tiếp tục tín nhiệm và thứ hạng của Công ty tại Việt Nam, trong khu vực và trên thế giới vẫn được khẳng định.

Tập đoàn truyền thông đa phương tiện KHL đã công bố Bảng xếp hạng thường niên 2012 đối với 50 công ty vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng hàng đầu thế giới (IC Transport 50 2012) trong số hơn 1.300 công ty thành viên của SC&RA đến từ 43 quốc gia. Một điều đáng mừng, đáng tự hào và khá bất ngờ khi lần đầu tiên một công ty của Việt Nam và cũng là duy nhất của Đông Nam Á là Công ty đã lọt vào IC Transport 50 2012 với thứ hạng 28/50 với đoàn phương tiện vận tải lên đến 11.168 tấn trọng tải.



KHL (www.khl.com) là tập đoàn truyền thông đa quốc gia lớn nhất và uy tín nhất thế giới, chuyên cung cấp các thông tin có liên quan trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp như: công nghệ và thiết bị xây dựng, vận chuyển, xếp dỡ, lắp đặt, cho thuê phương tiện thiết bị, ...vv thông qua việc xuất bản các tạp chí chuyên ngành, ấn phẩm, bản tin điện tử, sách kỹ thuật, tổ chức các hội thảo, triển lãm, hội nghị thường niên, cung cấp dữ liệu thống kê qua khảo sát, đánh giá độc lập và xếp hạng các công ty trong lĩnh vực này trên toàn cầu.

KHL thành lập năm 1989 có trụ sở chính tại East Sussex, Vương quốc Anh và là thành viên của Hiệp hội vận tải và lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng quốc tế (**Specialized Carriers & Rigging Association - viết tắt là SC&RA**).

Hàng tháng, KHL xuất bản trên toàn thế giới nhiều tạp chí chuyên ngành xây dựng công nghiệp; trong đó nổi tiếng với tạp chí **International Cranes and Specilized Transport**, nơi quy tụ và là diễn đàn trao đổi của các chuyên gia, nhà thầu, các hãng cung cấp thiết bị và chủ đầu tư. Đây là tạp chí chuyên ngành vận tải, lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng và là tạp chí chính thức của SC&RA.

Bảng xếp hạng thường niên 50 công ty vận tải thiết bị siêu trường siêu trọng hàng đầu thế giới năm 2012 (*IC Transport 50 2012*) được công bố trong số tạp chí **International Cranes and Specilized Transport** xuất bản tháng 8 năm 2012.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Trước diễn biến xấu của thị trường, Ban Tổng giám đốc đã điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt và đưa ra những chính sách mới để phản ứng kịp thời với mọi thay đổi nhằm nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao vì lợi ích tối cao của cổ đông bằng những biện pháp cụ thể trong năm 2012 như sau:

- Cắt giảm 16% nhân sự về mặt số lượng, đồng thời cắt giảm 21% chi phí nhân công so với năm 2011; so với kế hoạch 2012 chi phí tiền lương đã giảm tới 26,85%.
- Hoàn tất việc sáp nhập 03 Công ty con vào Công ty mẹ và chuyển đổi các Công ty con thành Chi nhánh trực thuộc sau khi sáp nhập thêm một số đơn vị phụ thuộc hiện có của Công ty mẹ tại địa bàn và cùng chức năng, ngành nghề kinh doanh để giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy quản lý, tập trung và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực; tăng cường khả năng cung ứng dịch vụ chất lượng hơn cho khách hàng. Trong quá trình tiến hành sáp nhập, thông qua Người đại diện vốn tại các Công ty con; Công ty mẹ đã đồng thời triển khai việc cơ cấu lại tổ chức nhân sự, nguồn vốn và tài sản, định mức lại các chi phí, tính toán hiệu quả các hợp đồng để nâng cao hiệu quả kinh doanh trước khi chính thức sáp nhập về Công ty mẹ.
- Liên tục bổ sung điều chỉnh cơ chế khoán thực hiện vận chuyển – xếp dỡ hàng siêu trường siêu trọng; khoán khai thác và vận chuyển hàng thông thường bằng xe đầu kéo sơ mi rơ moóc container để nâng cao hiệu quả chi phí sản xuất kinh doanh và tạo động lực tăng năng suất lao động.
- Rà soát lại toàn bộ các chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh khác để điều chỉnh đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả.
- Chủ động cắt giảm, cơ cấu lại danh mục đầu tư tài sản đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cho phù hợp với tình hình thị trường và khả năng tài chính của Công ty.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiến hành thanh lý phương tiện thiết bị cũ khai thác hiệu quả thấp, thực hiện bán – thuê lại (sales & leaseback) đối với một số phương tiện đặc chủng, chuyển nhượng một số bất động sản không tạo ra lợi thế kinh doanh và không sinh lời để cơ cấu lại nguồn vốn.
- Mở rộng địa bàn kinh doanh qua thị trường Lào và Campuchia để tìm kiếm thêm nguồn doanh thu và thực thi mục tiêu chiến lược của Công ty.

Định hướng phát triển trong tương lai thuộc trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013. Do đó trong phần này, Ban Tổng giám đốc chỉ đưa ra một số vấn đề trong phạm vi thẩm quyền đã phân cấp cho Tổng giám đốc kèm theo một số kiến nghị liên quan để Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt; gồm những vấn đề sau:

- Phát triển mối quan hệ, liên kết kinh doanh với các tập đoàn logistic lớn của thế giới như: Hansa Mayer, SDV, OMC, ... để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu đối với các dự án công nghiệp lớn tại Việt Nam và khu vực.
- Liên danh với Fagioli để tiếp nhận chuyển giao công nghệ kích rút (strand jack) và kích trượt (skidding) đối với thiết bị siêu trường siêu trọng.
- Liên kết với Nippon Express để triển khai dịch vụ cho thuê cầu tải trọng lớn tại Việt Nam.
- Đẩy mạnh hoạt động của 02 văn phòng đại diện tại Lào và Campuchia để đón đầu các dự án lớn ở 2 quốc gia này và Myanma.
- Giao tài sản, nguồn vốn và chỉ tiêu kinh tế tài chính cho các đơn vị phụ thuộc hạch toán tự trang trải.
- Thay đổi mô hình khoán đối với đơn vị phụ thuộc báo số.
- Sắp xếp lại tổ chức và nhân sự để tối ưu chi phí nhân công.
- Tăng cường giám sát công tác quản lý và điều hành kinh doanh tại các đơn vị phụ thuộc chuyển đổi từ các Công ty con.
- Điều chỉnh, bổ sung toàn bộ nội dung quy chế quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 của Công ty mẹ đã ban hành trước đây cho phù hợp với mô hình tổ chức quản lý mới.

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không cần giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán do ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.



Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2012

Nhìn chung sau một năm hoạt động với nhiều khó khăn, Công ty đã cơ bản hoàn tất những nhiệm vụ mà Hội đồng Quản trị đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 và những phát sinh trong quá trình quản lý và điều hành Công ty như sau:

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2012 về các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch; Hội đồng Quản trị đã giao nhiệm vụ cho Tổng giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện. Tuy nhiên trước những khó khăn chung, Công ty mới chỉ đạt được chỉ tiêu kế hoạch doanh thu 2012.
- Công ty đã hoàn thành thủ tục thành lập và đưa Văn phòng Đại diện tại Phnom Penh và Viêng Chăn đi vào hoạt động từ tháng 05/2012.
- Thực hiện nhiệm vụ tái cấu trúc Công ty đúng lộ trình, Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình cấu trúc mới từ cuối Quý IV năm 2012. Đồng thời nhanh chóng ổn định tổ chức, sắp xếp, đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý đáp ứng nhiệm vụ mới, nhằm phát huy nội lực tốt nhất để phát triển Công ty trong giai đoạn tiếp theo.
- Hội đồng Quản trị đã cùng với Bộ máy điều hành rà soát lại toàn bộ việc sử dụng, khai thác các tài sản của Công ty, đặc biệt là bất động sản; đã triển khai chuyển đổi mục đích khai thác/sử dụng (cho thuê), thanh lý, nhượng bán các tài sản không đảm bảo khả năng sinh lời, không phục vụ cho mục tiêu chiến lược.
- Đồng thời, đã xem xét lại tính hợp lý, hiệu quả của từng khoản mục chi phí cấu thành trong tổng chi phí hoạt động của Công ty để nâng dần tỷ lệ biên lợi nhuận (PM), điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế vẫn chưa qua cũng như tạo cơ sở cho lợi thế cạnh tranh bằng giá cho Công ty.
- Trao đổi thống nhất với cổ đông chiến lược và đã hoàn tất việc thoái vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình (PTSC Quảng Bình) theo đề nghị của PTSC.
- Công ty đã kịp thời bổ sung 02 Phó Tổng giám đốc để đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính và phát triển kinh doanh; bên cạnh đó chuẩn bị nhân sự kế cận cho chức danh Kế toán trưởng.

**Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2012**

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ kịp thời công tác giám sát, định hướng thông qua báo cáo và trao đổi công việc với Bộ máy điều hành. Ngoài các phiên họp định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên chuyên trách Hội đồng Quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển Công ty.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng với tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao của Ban Tổng giám đốc cùng Bộ máy điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2012.

Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục tìm kiếm các giải pháp quyết liệt hơn để khắc phục những tồn tại trong năm 2012 nhằm thể hiện trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị trong năm 2013; bao gồm:

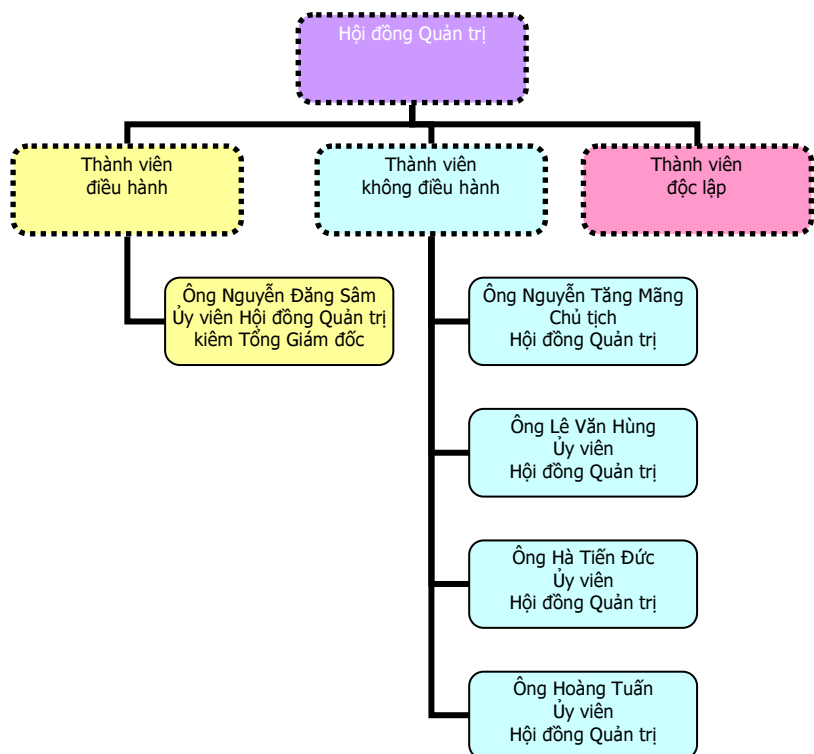
- Nhất trí với các kiến nghị của Tổng giám đốc về định hướng phát triển.
- Điều chỉnh lại hệ thống các quy chế, quy định và tiêu chuẩn phù hợp với chiến lược phát triển và mô hình tổ chức và kinh doanh hậu sáp nhập.
- Cùng với Bộ máy điều hành tái cơ cấu lại nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc và tối ưu hóa chi phí nhân công; đặc biệt là cán bộ quản lý tại các Công ty con hậu sáp nhập.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, vốn đầu tư; quản trị dòng tiền; hạ thấp chi phí vốn bình quân (WACC); cơ cấu hợp lý chi phí hoạt động; nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và trên tài sản (ROA); hướng đến chỉ số trung bình ngành vận tải đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông; rà soát lại các khoản:
 - + Chi phí lãi vay;
 - + Chi phí nhân công;
 - + Chi phí dịch vụ mua ngoài;
 - + Phải thu của khách hàng;
 - + Tài sản cố định là bất động sản;
 - + Hàng tồn kho.
- Hoàn tất trong thời gian sớm nhất nhưng không chậm hơn 31/12/2013 các vấn đề quản trị còn tồn tại theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.
- Mời các nhà đầu tư nước ngoài có mục tiêu phù hợp tham gia đầu tư chiến lược vào Công ty.
- Niêm yết cổ phiếu Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán.



Hội đồng Quản trị



Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị



Ông Nguyễn Tăng Mãng
Chủ tịch
Hội đồng Quản trị



Ông Nguyễn Đăng Sâm
Ủy viên Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc



Ông Lê Văn Hùng
Ủy viên
Hội đồng Quản trị



Ông Hà Tiến Đức
Ủy viên
Hội đồng Quản trị



Ông Hoàng Tuấn
Ủy viên
Hội đồng Quản trị



Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

<i>Stt</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Số cổ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ</i>
1	Chủ tịch HĐQT	Nguyễn Tăng Mãng	2.400	0,01%
2	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Nguyễn Đăng Sâm	5.000	0,03%
3	Ủy viên HĐQT	Hà Tiến Đức	1.800	0,01%
4	Ủy viên HĐQT	Lê Văn Hùng	3.100	0,02%
5	Ủy viên HĐQT	Phan Thanh Tùng	0	0,00%
6	Ủy viên HĐQT	Hoàng Tuấn	0	0,00%

Chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

- Ông Hà Tiến Đức:
+ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội.
- Ông Phan Thanh Tùng:
+ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải (PTSC M&C).
- Ông Hoàng Tuấn:
+ Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình (PTSC Quảng Bình).

Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp thường kỳ theo đúng quy định mỗi quý 01 lần và 10 phiên họp không định kỳ, mở rộng để giải quyết các vấn đề quản lý và điều hành của Công ty với những nội dung cụ thể tại phần những quyết nghị của Hội đồng quản trị dưới đây.

Trong năm 2012, Hội đồng Quản trị không có cuộc họp bất thường nào và không có thành viên nào vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 tháng. Trong các phiên họp, số lượng các thành viên Hội đồng Quản trị thực tế có mặt trực tiếp tối thiểu từ 4/5 thành viên trở lên; thành viên nào vắng mặt đều có thông báo lý do và thực hiện biểu quyết đầy đủ, hợp lệ bằng văn bản các vấn đề nghị sự của phiên họp đó.

Tại các phiên họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc báo cáo đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty và trả lời các chất vấn có liên quan.



Các quyết nghị thông qua tại các phiên họp đều nhận được sự đồng thuận với tỷ lệ 5/5 của các thành viên Hội đồng Quản trị.

Một số nội dung trong các nghị quyết của Hội đồng Quản trị được phân công cụ thể cho các thành viên Hội đồng Quản trị phụ trách triển khai; một số nội dung ủy nhiệm cho Tổng giám đốc thực hiện.

Sau đây là nội dung chính các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành sau các phiên họp trong năm 2012:

**Các cuộc họp
của Hội đồng quản trị năm 2012**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Tăng Mãng	Chủ tịch	14/14	100	
2	Nguyễn Đăng Sâm	Ủy viên	14/14	100	
3	Phan Thanh Tùng	Ủy viên	4/6	66,67	Bận công tác
4	Lê Văn Hùng	Ủy viên	14/14	100	
5	Hà Tiến Đức	Ủy viên	14/14	100	
6	Hoàng Tuấn	Ủy viên	7/8	87,50	Bận công tác

**Kết quả các cuộc họp
của Hội đồng quản trị năm 2012**

Stt	Số văn bản	Ngày	Nội dung chính
Nghị quyết			
1	01/2012/NQ-HĐQT	13/02/2012	Thông qua chủ trương tái cấu trúc Công ty
2	02/2012/NQ-HĐQT	20/04/2012	Thông qua các quyết định thực hiện Quý II/2012 của HĐQT
3	03/2012/NQ-HĐQT	12/06/2012	Ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật Công ty ký kết hợp đồng sáp nhập các Công ty con vào Công ty mẹ.
4	04/2012/NQ-HĐQT	26/06/2012	Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng.
5	05/2012/NQ-HĐQT	28/06/2012	Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho ông Nguyễn Đăng Sâm – UV HĐQT thay mặt Chủ tịch HĐQT quản lý hoạt động HĐQT từ ngày 06/07/2012 đến 30/07/2012
6	06/2012/NQ-HĐQT	28/06/2012	Thông qua các quyết định thực hiện Quý III/2012 của HĐQT
7	07/2012/NQ-HĐQT	03/08/2012	Miễn nhiệm chức danh Ủy viên HĐQT của theo đơn đề nghị của Ông Phan Thanh Tùng và bổ nhiệm Ông



			Hoàng Tuấn thay thế theo đề cử của cổ đông lớn PTSC.
8	08/2012/NQ-HĐQT	03/08/2012	Tổ chức ĐHCĐ bất thường bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
9	09/2012/NQ-ĐHCĐ	29/08/2012	Ban hành Nghị quyết ĐHCĐ bất thường thông qua việc cam kết niêm yết cổ phiếu Công ty
10	10/2012/NQ-HĐQT	28/09/2012	Chuyển nhượng vốn đầu tư tại PTSC Quảng Bình
11	11/2012/NQ-HĐQT	29/09/2012	Thông nhất thông qua Phương án bán và thuê lại tài sản thông qua hình thức thuê tài chính
12	12 /2012/NQ-HĐQT	20/10/2012	Giới thiệu bổ nhiệm bổ sung chức danh Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty
13	13 /2012/NQ-HĐQT	15/11/2012	Bổ nhiệm 02 Phó Tổng giám đốc
14	14 /2012/NQ-HĐQT	17/12/2012	Chấm dứt hoạt động các Công ty con, thành lập các Chi nhánh, bổ nhiệm lãnh đạo và thông qua Phương án tổ chức mới
Quyết định			
1	01/QĐ-HĐQT	10/02/2012	Thành lập Hội Lương Công ty
2	02/QĐ-HĐQT	27/02/2012	Nâng lương Bà Nguyễn Thị Hồng
3	03/QĐ-HĐQT	27/02/2012	Nâng lương Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
4	04/QĐ-HĐQT	27/02/2012	Nâng lương Ông Võ Duy Nghi
5	05/QĐ-HĐQT	27/02/2012	Nâng lương Ông Ngô Tứ
6	06/QĐ-HĐQT	27/02/2012	Nâng lương Ông Nguyễn Đắc Trí
7	07/QĐ-HĐQT	27/02/2012	Nâng lương Ông Nguyễn Thanh Chương
8	08/QĐ-HĐQT	27/02/2012	Nâng lương Ông Nguyễn Thành Chung
9	09/QĐ-HĐQT	20/04/2012	Thành lập Văn phòng Đại diện tại Lào
10	10/QĐ-HĐQT	20/04/2012	Thành lập Văn phòng Đại diện tại Campuchia
11	11/QĐ-HĐQT	24/04/2012	Bổ nhiệm Trưởng Văn phòng Đại diện tại Lào
12	12/QĐ-HĐQT	24/04/2012	Bổ nhiệm Văn phòng Đại diện tại Campuchia
13	13/QĐ-HĐQT	24/04/2012	Cho phép Chi nhánh Công ty – Công ty Vận tải đa phương thức 1 bổ sung ngành nghề kinh doanh
14	14/QĐ-HĐQT	18/05/2012	Cử Đoàn công tác đi Trung quốc
15	15/QĐ-HĐQT	10/07/2012	Cử Đoàn công tác đi Lào
16	16/QĐ-HĐQT	10/07/2012	Cử Đoàn công tác đi Campuchia
17	17/QĐ-HĐQT	15/07/2012	Ban hành quy chế thí điểm điều hành hoạt động của Văn phòng Đại diện tại nước ngoài



18	18/QĐ-HĐQT	03/08/2012	Bổ nhiệm ông Hoàng Tuấn là Thành viên HĐQT Công ty từ ngày 03/08/2012
19	19/QĐ-HĐQT	08/08/2012	Thông qua hồ sơ về xếp hạng Công ty
20	20/QĐ-HĐQT	29/09/2012	Miễn nhiệm Trưởng Văn phòng Đại diện tại Lào - Ông Anousinh Sisouvanna
21	21/QĐ-HĐQT	16/11/2012	Bổ nhiệm Ông Phan Văn Phúc giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc
22	22/QĐ-HĐQT	16/11/2012	Bổ nhiệm Ông Trần Nguyên Giáp giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc
23	23/QĐ-HĐQT	18/12/2012	Thành lập Chi nhánh Công ty – Công ty Vận tải đa phương thức 2
24	24/QĐ-HĐQT	18/12/2012	Bổ nhiệm Ông Tô Ngọc Vân giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty – Công ty Vận tải đa phương thức 2
25	25/QĐ-HĐQT	24/12/2012	Sắp xếp lại hoạt động Chi nhánh Công ty – Công ty Vận tải đa phương thức 7 sau khi sáp nhập Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức 6 vào Công ty mẹ
26	26/QĐ-HĐQT	25/12/2012	Sắp xếp lại hoạt động Chi nhánh Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải thủy Hà Nội sau khi sáp nhập vào Công ty mẹ

Công ty luôn đảm bảo tính tuân thủ luật pháp thông qua việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 báo cáo trực tiếp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cổ đông bằng văn bản thông qua trang thông tin điện tử của Công ty tại chuyên mục “Quan hệ cổ đông”; đồng thời thực hiện các báo cáo giám sát theo quy định của cơ quan chủ quản phần vốn nhà nước là Bộ Giao thông Vận tải. Định kỳ hàng quý, Công ty đều có báo cáo tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, những nội dung chính về công tác quản lý và điều hành trong kỳ và định hướng kế hoạch cho kỳ tiếp theo cho cổ đông chiến lược là Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

Hội đồng Quản trị và những người có liên quan không thực hiện các giao dịch cổ phiếu và có liên quan đến bất kỳ hợp đồng nào có lợi ích cá nhân.

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc

- Định kỳ hàng quý, Tổng giám đốc đều có báo cáo tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, những nội dung chính về công tác quản lý và điều hành trong kỳ và định hướng kế hoạch cho kỳ tiếp theo.
- Trên cơ sở báo cáo của Tổng giám đốc cùng với kết quả của hoạt động giám sát, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức (HĐQT) họp mở rộng kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết quý trước và đề ra các mục tiêu công việc trong quý; sau đó giao cho Tổng giám đốc tổ chức thực hiện, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện vào quý sau.



Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Ban chỉ đạo Tái cấu trúc Công ty

Trong năm 2012, Ban chỉ đạo Tái cấu trúc Công ty đã triển khai thực hiện một số nội dung công việc quan trọng sau:

- Xây dựng Chương trình làm việc trong năm của Ban chỉ đạo Tái cấu trúc Công ty với mục tiêu hoàn thành việc sáp nhập các Công ty con vào Công ty mẹ trong năm 2012 trình HĐQT thông qua Chương trình làm việc.
- Tiến hành lựa chọn đơn vị tư vấn sáp nhập là Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC); phối hợp với VCSC xây dựng Phương án sáp nhập; tổ chức hội nghị mở rộng để giới thiệu, lấy ý kiến hoàn chỉnh Phương án sáp nhập và trình HĐQT thông qua Phương án sáp nhập.
- Trình Đại hội đồng cổ đông của các Công ty con và Công ty mẹ thông qua phương án sáp nhập Công ty con vào Công ty mẹ.
- Phối hợp với VCSC lập Hợp đồng sáp nhập các Công ty con vào Công ty mẹ; chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Theo dõi, chỉ đạo, giám sát các bước hoạt động sáp nhập theo tiến trình chung của các Công ty con và Công ty mẹ; chỉ đạo tiến hành kiểm kê sơ bộ để chính thức bàn giao tài sản, nguồn vốn, nhân sự và hồ sơ pháp lý sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau sáp nhập.
- Phối hợp cùng Bộ máy điều hành Công ty xây dựng phương án tổ chức nhân sự và định hướng kinh doanh cho các Công ty con sau sáp nhập.
- Chỉ đạo thực hiện và đã hoàn tất việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty (*Cấp lại lần thứ 4 ngày 02/01/2013*).
- Tiến hành hợp nhất danh sách cổ đông của Công ty mẹ và các Công ty con; cập nhật và phát hành Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông.

Ban giám sát hoạt động đơn vị phụ thuộc

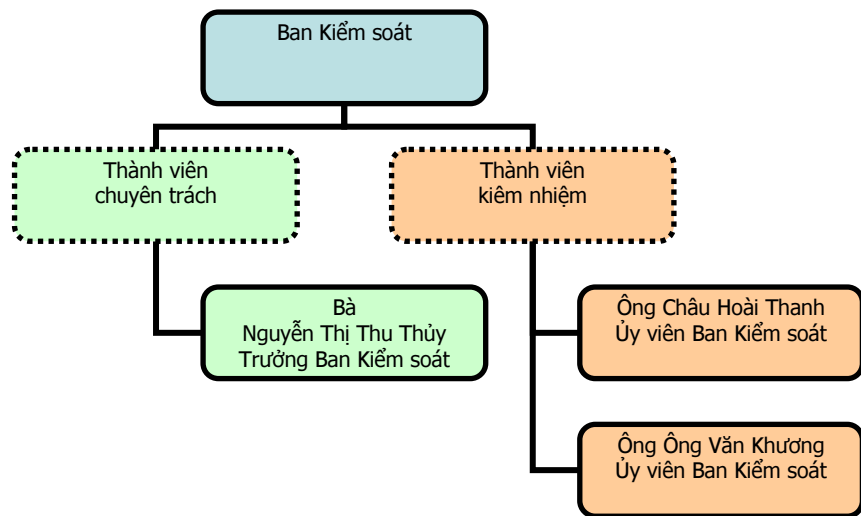
Trong năm 2012, Ban giám sát hoạt động đơn vị phụ thuộc đã triển khai thực hiện một số nội dung công việc quan trọng sau:

- Phối hợp cùng với Bộ máy điều hành Công ty theo dõi, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động và điều chỉnh công tác khai thác vận chuyển hàng thông thường bằng xe đầu kéo sơ mi rơ moóc tại đơn vị phụ thuộc là Công ty Vận tải đa phương thức 9 cho phù hợp với thực tế quản lý, điều hành và yêu cầu của thị trường vận tải.
- Tiếp tục xem xét việc bổ sung sửa đổi quy định khoán thực hiện vận chuyển, xếp dỡ hàng siêu trường siêu trọng tại Công ty Vận tải đa phương thức 9, dự kiến ban hành quy định mới vào Quý I/2013.



Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát



Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
Trưởng Ban Kiểm soát



Ông Ông Văn Khương
Ủy viên Ban Kiểm soát



Ông Châu Hoài Thanh
Ủy viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

Stt	Chức danh	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Trưởng Ban kiểm soát	Nguyễn Thị Thu Thủy	6.081	0,03%



2	Ủy viên Ban kiểm soát	Ông Văn Khương	10.492	0,05%
3	Ủy viên Ban kiểm soát	Châu Hoài Thanh	0	0,00%

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

Cuộc họp lần thứ 1

- Thời gian tổ chức: ngày 20/03/2012
- Số lượng thành viên dự họp: 03/03 thành viên
- Chủ trì: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng Ban Kiểm soát
- Thư ký: Ông Văn Khương - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2012

1.1 Các hoạt động chính và thường xuyên

- Tham gia các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác theo luật định và trong quyền hạn quy định, Ban kiểm soát sẽ đưa ra các ý kiến nhằm bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.
- Giám sát việc chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
- Kiểm soát và phát hành báo cáo Kiểm soát hàng quý trình Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Xem xét các báo cáo của Kiểm toán độc lập, đặc biệt là các thư quản lý (nếu có) và có ý kiến về những vấn đề mà bên kiểm toán đưa ra dưới góc độ trách nhiệm của mình.
- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm cùng với việc kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán.
- Kiểm tra các hoạt động đầu tư, xây dựng, thực hiện các dự án của công ty.
- Tham gia các công việc liên quan đến việc sát nhập các công ty con vào công mẹ theo kế hoạch của Đại hội cổ đông.
- Báo cáo kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2012.
- Các công tác khác.

1.2 Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Phối hợp làm việc với tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét báo cáo tài chính của công ty, cùng tìm hiểu và làm rõ các vấn đề do kiểm toán đưa ra (nếu có).
- Giám sát thực hiện các chỉ tiêu tài chính đã cam kết trong kế hoạch kinh doanh năm 2012.
- Tham gia, xem xét việc thực hiện quy chế tài chính của Công ty ban hành, đảm bảo tính tuân thủ luật pháp, quy chế hoạt động và các quy định cũng như nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã ban hành.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm: các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác.

1.3 Tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong quyền hạn của mình đối với công tác quản trị.
- Thường xuyên trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để xử lý nhanh chóng và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

1.4 Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2012

- Năm 2012 Ban kiểm soát dự kiến hình thức hoạt động trong Ban kiểm soát là sự phối hợp phân



công công việc giữa các thành viên, bao gồm 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên không chuyên trách.

- Ngân sách hoạt động gồm:
- Lương, phụ cấp của thành viên chuyên trách .
- Thù lao của các thành viên không chuyên trách .
- Chi phí đi lại kiểm tra .

2. Triển khai kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát

Kế hoạch hoạt động của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2012 thông qua, Ban kiểm soát triển khai cụ thể các công việc, nội dung như sau:

2.1 Quý 1/2012

- Lập kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012 và triển khai cụ thể các công việc thực hiện trong năm.
- Tham gia giám sát, hỗ trợ công tác thanh quyết toán, và các công việc liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH liên doanh BNX.
- Phối hợp với BKS các Cty con: giám sát, kiểm tra Báo cáo quyết toán tài chính năm 2011 của các công ty con: Cty CP VTĐPT 6, Cty CP VTT Hà Nội, Cty CP VTĐPT 2.
- Giám sát nội dung quyết toán tài chính năm 2011 của Văn phòng công ty và các chi nhánh phụ thuộc.
- Phối hợp với kiểm toán độc lập để xem xét báo cáo tài chính năm 2011 của công ty mẹ và công ty con, cùng tìm hiểu và làm rõ các vấn đề do kiểm toán đưa ra (nếu có).
- Tham gia công tác bàn giao tài sản từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần .
- Tham gia các công việc liên quan đến việc sát nhập các công ty con vào công mẹ.

2.2 Quý 2/2012

- Lập báo cáo Ban kiểm soát của các công ty con phục vụ đại hội cổ đông năm 2012.
- Lập báo cáo Ban kiểm soát của công ty mẹ phục vụ đại hội cổ đông năm 2012.
- Giám sát, đánh giá các chỉ tiêu tài chính Quyết toán quý 1 năm 2012 của Văn phòng công ty và các công ty con.

2.3 Quý 3/2012

- Giám sát, đánh giá các chỉ tiêu tài chính Quyết toán quý 2 năm 2012 của Văn phòng công ty và các công ty con.
- Giám sát, kiểm tra tình hình tài chính thực hiện 6 tháng đầu năm 2012 tại công ty mẹ.
- Phối hợp với kiểm toán độc lập để xem xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của công ty mẹ và các công ty con, cùng tìm hiểu và làm rõ các vấn đề do kiểm toán đưa ra (nếu có).
- Phối hợp với BKS các Cty con kiểm tra tình hình tài chính thực hiện 6 tháng đầu năm tại các công ty con: Cty CP VTĐPT 6, Cty CP VTT Hà Nội, Cty CP VTĐPT 2.

2.4 Quý 4/2012

- Giám sát, đánh giá các chỉ tiêu tài chính Quyết toán quý 3 năm 2012 của Văn phòng công ty và các công ty con.
- Giám sát thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch SXKD năm 2012. Tham gia, xem xét việc thực hiện quy chế tài chính và các quy định cũng như nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã ban hành. Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác.

3. Các nội dung chuẩn bị cho Đại hội cổ đông:

- Để chuẩn bị số liệu phục vụ cho các báo cáo tại Đại hội cổ đông công ty năm 2012, BKS sẽ cùng phối hợp với phòng TCKT và Kiểm toán AAC để có số liệu cụ thể.



Cuộc họp lần thứ 2

- Thời gian tổ chức: ngày 04/12/2012
- Số lượng thành viên dự họp: 02/03 thành viên. Ông Châu Hoài Thanh bận công tác không dự họp và đề nghị được biểu quyết từ xa bằng văn bản để thông qua nội dung cuộc họp; Bà Nguyễn Thị Thu Thủy và Ông Ông Văn Khương đã đồng ý với đề nghị này.
- Chủ trì: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng Ban Kiểm soát
- Thư ký: Ông Ông Văn Khương - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Kết quả làm việc 03 quý năm 2012

1.1 Quý 1/2012

- Hoàn thành việc lập kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012 và triển khai cụ thể các công việc thực hiện trong năm.
- Tham gia giám sát, hỗ trợ công tác thanh quyết toán, và các công việc liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH liên doanh BNX.
- Phối hợp với BKS các Cty con: giám sát, kiểm tra Báo cáo quyết toán tài chính năm 2011 của các công ty con như sau: Cty CP VTĐPT 6 từ 06/02/2012 đến 08/02/2012, Cty CP VTĐPT 2 từ 14/02/2012 đến 23/02/2012.
- Theo dõi, giám sát nội dung quyết toán tài chính năm 2011 của Văn phòng công ty và các chi nhánh phụ thuộc.
- Kiểm toán đã hoàn thành việc xem xét báo cáo tài chính năm 2011 của công ty mẹ và công ty con cụ thể: Cty CP VT ĐPT 6 ngày 20/02/2012, Cty CP VT ĐPT 2 ngày 20/03/2012, Cty CP VTT Hà Nội ngày 07/04/2012 và cty mẹ ngày 28/03/2012.
- Kiểm tra các biểu mẫu số liệu phục vụ công tác bàn giao tài sản từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần.

1.2 Quý 2/2012

- Lập báo cáo Ban kiểm soát của các công ty con phục vụ đại hội cổ đông năm 2012.
- Lập báo cáo Ban kiểm soát của công ty mẹ phục vụ đại hội cổ đông năm 2012.
- Giám sát, đánh giá các chỉ tiêu tài chính Quyết toán quý 1 năm 2012 của Văn phòng công ty và các công ty con.
- Tham dự và hoàn thành việc báo cáo tại đại hội cổ đông tại các công ty con và Cty mẹ, cụ thể: Cty CP VTĐPT 2 vào 21/05/2012, Cty CP VTT Hà Nội vào 23/05/2012, Cty CP VTĐPT 6 vào 26/05/2012 và Cty mẹ Cty vào 31/05/2012.
- Phối hợp với các phòng ban công ty và cung cấp hồ sơ tài liệu cho Cty CP Chứng khoán bản viết để làm các hồ sơ phục vụ cho việc sát nhập các công ty con vào công mẹ.
- Hoàn thành việc lập báo cáo tài chính kiểm toán của công ty liên doanh BNX vào ngày 15/06/2012 để phục vụ cho việc giải thể. Đồng thời phối hợp cung cấp các thông tin cho Công ty tư vấn sao vàng để làm việc với các cơ quan chức năng nhà nước để xác nhận các hồ sơ gồm: Hải quan, BHXH, và Quyết toán thuế với Cục thuế Tp HCM.

1.3 Quý 3/2012

- Giám sát, đánh giá các chỉ tiêu tài chính Quyết toán quý 2 năm 2012 của Văn phòng công ty và các công ty con.
- Giám sát, kiểm tra tình hình tài chính thực hiện 6 tháng đầu năm 2012 tại công ty mẹ.
- Phối hợp với BKS các Cty con đã hoàn thành công tác kiểm tra tình hình tài chính thực hiện 6 tháng đầu năm tại các công ty con, cụ thể như sau: Cty CP VTT Hà Nội từ 05/07/2012 ->



07/07/2012, Cty CP VTĐPT 6 từ 13/07/201-> 16/07/2012, Cty CP VTĐPT 2 từ 23/07/2012->26/07/2012 .

- Theo dõi kiểm toán độc lập xem xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của các công ty con và Báo cáo bán niên công ty mẹ đã hoàn thành báo cáo vào thời gian như sau: Cty CP VTĐPT 6 ngày 14/08/2012, Cty CP VTDDPT ngày 30/07/2012, Cty CP VTT Hà Nội ngày 20/07/2012 và Cty mẹ vào ngày 02/09 đối với báo cáo tổng hợp và báo cáo hợp nhất 13/09/2012. Đã nộp báo cáo kiểm toán hợp nhất bán niên 2012 lên UBCK nhà nước theo đúng quy định.
- Hoàn thành hồ sơ của việc bàn giao vốn từ công ty nhà nước là Cty Vận tải đa phương thức sang công ty cổ phần; Và Bộ GTVT đã có quyết định số 2190/QĐ-BGTVT ngày 11/09/2012 về việc xác định lại giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí cổ phần hóa của Cty Vận tải đa phương thức; Dự kiến lễ bàn giao sẽ thực hiện vào tháng giữa tháng 10/2012.
- Thực hiện việc kiểm tra theo đề nghị của HĐQT Cty CP VT ĐPT 2 tại cuộc họp HĐQT mở rộng ngày 18/09/2012 tại số 02 Lê Lợi về 02 nội dung cụ thể sau: Công tác đầu tư dở dang và Công nợ khó đòi tại Cty CP VT ĐPT 2.

2. Các nội dung chuẩn bị triển khai thực hiện cho quý 4/2012 và quý 1/2013 như sau:

2.1 Quý 4/2012

- Tham dự lễ bàn giao vốn từ cty nhà nước sang cty cổ phần 15/10/2012.
- Giám sát, đánh giá các chỉ tiêu tài chính Quyết toán quý 3 năm 2012 của Văn phòng công ty và các công ty con.
- Tham dự hội nghị thông qua phương án sáp nhập các cty con vào cty mẹ ngày 24/10/2012 gồm nội dung: tiếp tục thực hiện việc sáp nhập sau khi có giấy phép phát hành cổ phần của UBCKNN.
- Lên kế hoạch đi kiểm tra, giám sát thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch SXKD năm 2012 của cty con vào cuối tháng 12/2012 để phục vụ cho công việc sáp nhập công ty vào thời điểm 01/01/2013, dự kiến kế hoạch kiểm tra như sau: Từ ngày 09/12->13/12/2012 làm việc tại cty CP VTT Hà Nội, Từ ngày 17/12-> 21/12/2012 làm việc tại Cty CP VTT ĐPT 6, Từ 23/12->26/12/2012 làm việc tại Cty CP VT ĐPT 2.
- Tham gia, việc rà soát bổ sung điều chỉnh quy chế khi sáp nhập các công ty con về thành các công ty phụ thuộc.

2.2 Quý 1/2013

- Lập kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012 và triển khai cụ thể các công việc thực hiện trong năm.
- Theo dõi, giám sát nội dung quyết toán tài chính năm 2012 của Văn phòng công ty và các công ty con, đồng thời theo dõi việc kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra tại các công ty con và cty mẹ dự kiến kế hoạch như sau: 16/01->17/01/2013 kiểm toán tại Cty CP VTT ĐPT 6; 18/01->19/01/2013 kiểm toán tại Cty CP VTT Hà Nội; 27/01->29/01/2013 kiểm toán tại Cty CP VT ĐPT 2; 18/02->23/02/2013 kiểm toán tại Cty mẹ và đơn vị phụ thuộc.
- Đồng thời lên kế hoạch kiểm tra giám sát thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch SXKD năm 2012 của cty mẹ theo các nội 03 dung cụ thể sau:
 - + Đánh giá về hiệu quả sử dụng tài sản 2012 tại Cty CP VTĐPT.
 - + Đánh giá về hiệu quả phương án bán và cho thuê tài sản tại Cty CP VTĐPT năm 2012.
 - + Đánh giá về tình hình thực hiện doanh thu và công nợ năm 2012 tại Văn phòng Cty CP VTĐPT.
- Theo dõi việc kiểm toán ban hành báo cáo tài chính năm 2012 của các cty con và cty mẹ, đồng thời chuẩn bị số liệu cho các báo cáo tại Đại hội cổ đông năm 2013 dự kiến cuối tháng 4/2013.



Giao dịch, Thù lao & Lợi ích



Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý

Thù lao – Lương – Thưởng và thu nhập khác của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Năm 2012

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Thù lao	Lương tháng	Thưởng lễ tết	Thu nhập khác	Tổng cộng
1	Nguyễn Tăng Mãng	0	384.857.300	49.230.000	10.290.000	475.548.301
2	Nguyễn Đăng Sâm	36.000.000	429.259.700	53.135.000	122.993.654	680.860.354
3	Hà Tiến Đức	0	211.533.800	30.326.000	10.890.000	267.877.802
4	Lê Văn Hùng	0	202.240.300	30.326.000	10.020.000	256.939.302
5	Phan Thanh Tùng	21.000.000	0	0	0	21.000.000
6	Hoàng Tuấn	15.000.000	0	0	0	15.000.000
7	Nguyễn Thị Thu Thủy	0	176.875.900	24.383.000	10.440.000	225.538.901
8	Ông Văn Khương	12.000.000	107.007.400	15.082.000	10.500.000	152.606.401
9	Châu Hoài Thanh	12.000.000	0	0	0	12.000.000
Tổng cộng		96.000.000	1.511.774.400	202.482.000	175.133.654	2.128.371.061

- Tỷ lệ thực hiện thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2012 là 100% so với kế hoạch 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua.



**Thù lao – Lương – Thưởng và thu nhập khác
của Cán bộ quản lý
Năm 2012**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Thù lao	Lương tháng	Thưởng lễ tết	Thu nhập khác	Tổng cộng
1	Võ Duy Nghi		282.810.800	36.876.000	10.230.000	347.784.804
2	Ngô Tứ		262.183.300	33.340.000	10.500.000	326.972.301
3	Trần Nguyên Giáp		250.582.200	31.342.000	10.400.000	292.324.200
4	Phan Văn Phúc		247.083.100	32.974.000	10.440.000	306.987.103
5	Nguyễn Thanh Chương		211.046.300	25.257.000	10.290.000	263.280.301
6	Nguyễn Văn Thường		217.954.800	26.722.000	10.440.000	273.979.800
7	Nguyễn Thị Mỹ Thùy		206.095.100	27.282.000	9.840.000	257.892.102
8	Trần Nguyễn Hải		90.442.000	25.345.000	6.600.000	127.424.002
9	Lê Văn Trịnh		160.935.800	21.716.000	9.720.000	203.282.802
10	Cao Xuân Hải		98.138.000	14.871.000	9.340.000	122.349.000
11	Dương Việt Cường		131.833.600	16.346.000	9.870.000	166.535.602
12	Nguyễn Thành Chung		197.609.800	24.139.000	9.420.000	245.135.802
13	Hak Veng Tay		134.400.000	11.193.000		145.593.000
14	Anousinh Sisouvanna		67.200.000			67.200.000

Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể hoặc không thể lượng hóa bằng tiền

- Không có các khoản lợi ích phi vật chất.
- Các khoản lợi ích chưa thể lượng hoá bằng tiền như: chi phí đi lại công tác.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012 không có giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ và người liên quan

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012 không có phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch đã được



ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Theo quy định tại Thông tư 121/2012TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính và có hiệu lực từ 17/09/2012 thì một số nội dung về quản trị công ty mà Công ty chưa thực hiện, gồm có:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, chưa tham gia các chương trình nào về quản trị công ty trong năm;
- Chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
- Chưa bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty theo điều lệ mẫu;
- Chưa xây dựng và ban hành Quy chế Quản trị Công ty;
- Chưa thành lập các Tiểu ban chuyên môn: chính sách phát triển, nhân sự và lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.
- Công ty đã đăng ký bảo lưu mã chứng khoán dự kiến là VTT với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD); tiếp theo sẽ đăng ký lưu ký tập trung tại VSD và nộp hồ sơ niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán (HNX/HOSE).

Công ty đã có kế hoạch khắc phục các vấn đề về tuân thủ quy định quản trị công ty nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.



Báo cáo Tài chính

Báo cáo Tài chính Tổng hợp

- Báo cáo tài chính hợp nhất trình bày một cách tổng quát, toàn diện tình hình tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm kết thúc năm tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính của Công ty Mẹ và các Công ty Con như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các pháp nhân độc lập. Báo cáo Tài chính Hợp nhất của Công ty không phải thể hiện lãi/lỗ trong năm tài chính mà thể hiện thực trạng tài chính, kết quả hoạt động và các thay đổi tình hình tài chính của Công ty Mẹ và các Công ty Con; tình hình tài chính của Công ty Mẹ không được thể hiện chính xác mà chỉ có tác dụng xem xét sự phân bổ và sử dụng hiệu quả của toàn hệ thống.
- Do đó, Công ty chỉ đưa ra trong Báo cáo thường niên này nội dung của Báo cáo Tài chính Tổng hợp của Công ty trong năm tài chính 2012; đây là cơ sở pháp lý để xử lý các vấn đề tài chính như nộp thuế và phân phối lợi nhuận.

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo Tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức được Kiểm toán viên chấp nhận toàn phần không có ngoại trừ.

Địa chỉ cung cấp thông tin

Quý cổ đông và các cơ quan hữu quan cần tham khảo toàn văn Báo cáo Tài chính Tổng hợp và Hợp nhất năm 2012 của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức đã được kiểm toán xin liên hệ với:

- Bộ phận Quan hệ cổ đông tại trụ sở chính của Công ty số 80 – 82 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; hoặc
- Xem trực tiếp trên chuyên mục “Quan hệ cổ đông” của Trang thông tin điện tử chính thức của Công ty tại địa chỉ www.vietranstimex.com.vn



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
 THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Trụ sở chính
 217 Nguyễn Văn Linh, Q.Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
 Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
 Email: aac@dng.vnn.vn
 Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
 47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan)
 Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
 Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 432/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương Thức

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28/03/2013 của Công ty Cổ phần Vận tải Đa Phương Thức (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 31. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phan Xuân Vận
 Tổng Giám đốc
 Chứng chỉ KTV số Đ.0102/KTV

Đinh Thị Ngọc Thùy
 Kiểm toán viên
 Chứng chỉ KTV số 1463/KTV



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		161.680.680.242	146.695.441.642
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	20.648.307.443	17.159.205.500
1. Tiền	111		20.648.307.443	9.159.205.500
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	8.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		86.227.395.886	79.307.430.350
1. Phải thu khách hàng	131		82.422.193.000	75.126.082.972
2. Trả trước cho người bán	132		3.322.481.986	3.837.645.984
3. Các khoản phải thu khác	135	6	2.341.731.674	1.291.147.183
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.859.010.774)	(947.445.789)
IV. Hàng tồn kho	140		40.488.748.901	38.754.711.858
1. Hàng tồn kho	141	7	40.488.748.901	38.754.711.858
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.316.228.012	11.474.093.934
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	1.000.984.954	735.012.705
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		592.943	335.351.784
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	9	354.521.764	282.792.907
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	12.960.128.351	10.120.936.538
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		342.514.256.219	377.823.476.644
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		319.064.098.799	340.701.278.639
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	224.369.958.791	255.783.321.630
- Nguyên giá	222		431.975.476.128	453.525.995.042
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(207.605.517.337)	(197.742.673.412)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	21.047.880.919	6.466.215.803
- Nguyên giá	225		23.805.140.182	8.045.140.182
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.757.259.263)	(1.578.924.379)
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	69.845.123.484	71.145.348.267
- Nguyên giá	228		73.290.476.848	73.290.476.848
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.445.353.364)	(2.145.128.581)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	3.801.135.605	7.306.392.939
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	15	16.090.224.712	29.649.203.292
1. Đầu tư vào công ty con	251		17.365.673.471	17.365.673.471
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		816.000.000	816.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	12.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(2.091.448.759)	(1.032.470.179)
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.359.932.708	7.472.994.713
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	5.337.718.708	7.041.994.713
2. Tài sản dài hạn khác	268	17	2.022.214.000	431.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		504.194.936.461	524.518.918.286



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		274.298.806.045	297.557.762.295
I. Nợ ngắn hạn	310		147.713.445.561	168.079.781.234
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	18	101.731.570.639	119.499.448.011
2. Phải trả người bán	312		12.648.203.940	9.132.425.499
3. Người mua trả tiền trước	313		1.075.852.235	1.290.947.568
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	3.000.683.389	3.137.192.477
5. Phải trả người lao động	315		3.314.516.769	4.571.626.330
6. Chi phí phải trả	316	20	1.363.503.626	4.171.282.032
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	21	24.478.557.052	26.062.916.829
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		100.557.911	213.942.488
II. Nợ dài hạn	330		126.585.360.484	129.477.981.061
1. Vay và nợ dài hạn	334	22	110.291.825.708	129.260.615.247
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	46.096.098
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	109.334.233
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		16.293.534.776	61.935.483
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		229.896.130.416	226.961.155.991
I. Vốn chủ sở hữu	410		229.896.130.416	226.961.155.991
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	23	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	15.787.068.213	15.055.540.080
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	23	581.000.000	-
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	23	795.742.488	214.742.488
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	23	12.732.319.715	11.690.873.423
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		504.194.936.461	524.518.918.286

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU		31/12/2012	31/12/2011
Ngoại tệ các loại	USD	269.781,55	133.114,81
	EUR	1.603,51	964,48
	KIP	584.000	15.000.000



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	01	24	278.692.681.484	265.613.409.284
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		278.692.681.484	265.613.409.284
4. Giá vốn hàng bán	11	25	224.241.606.246	192.840.892.587
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		54.451.075.238	72.772.516.697
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	3.223.971.073	7.223.130.788
7. Chi phí tài chính	22	27	36.160.004.819	34.643.683.349
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		32.588.857.696	32.548.803.111
8. Chi phí bán hàng	24		327.827.537	453.923.301
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		24.882.654.096	31.269.164.859
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.695.440.141)	13.628.875.976
11. Thu nhập khác	31	28	11.624.779.199	4.373.406.855
12. Chi phí khác	32	29	4.432.334.314	2.341.048.153
13. Lợi nhuận khác	40		7.192.444.885	2.032.358.702
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	30	3.497.004.744	15.661.234.678
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	810.781.127	3.989.629.936
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	(46.096.098)	46.096.098
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	30	2.732.319.715	11.625.508.644
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	137	581



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	297.791.234.785	273.104.053.520
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(242.066.040.860)	(204.934.463.149)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(32.152.879.132)	(42.996.827.280)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(32.548.342.101)	(31.959.847.225)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.435.800.303)	(5.080.129.716)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	110.278.241.301	104.590.759.921
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(69.238.184.499)	(87.137.037.136)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	30.628.229.191	5.586.508.935
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(6.300.438.679)	(138.008.603.677)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	22.247.340.912	2.906.663.637
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(12.500.000.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	12.500.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	751.390.224	1.503.152.236
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	29.198.292.457	(146.098.787.804)
1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	153.316.060.822	278.142.378.052
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(202.118.556.713)	(165.103.582.712)
3. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(7.515.202.000)	(2.744.970.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(3.800.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(56.317.697.891)	106.493.825.340
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	3.508.823.757	(34.018.453.529)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	17.159.205.500	50.949.688.678
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	(19.721.814)	227.970.351
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	20.648.307.443	17.159.205.500



Báo cáo Thường niên 2012 này đã được sự thống nhất giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

Do thời điểm phát hành Báo cáo Thường niên 2012 là trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 nên một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được xem xét, quyết định tại ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.

Trân trọng !

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC**




**Tổng Giám Đốc
Nguyễn Đăng Sâm**

KHUYẾN CÁO

Báo cáo Thường niên 2012 được phát hành nhằm mục đích báo cáo định kỳ với Cơ quan Quản lý Nhà nước, cổ đông và công bố thông tin ra công chúng theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán mà không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán hay nắm giữ chứng khoán của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức.

Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về những thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp do bị xử phạt, do ngẫu nhiên, do một tình huống đặc biệt mang tính hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng những thông tin và số liệu được cung cấp trong Báo cáo Thường niên 2012 này.

Yêu cầu mọi tổ chức, cá nhân không là Cơ quan Quản lý Nhà nước ghi rõ nguồn "VIETRANSTIMEX" khi trích dẫn thông tin từ Báo cáo Thường niên 2012.

Xin cảm ơn !